

sự tích

QUAN ÂM THỊ KÍNH



Thiền sư Nhất Hạnh kể

Con ai đem bỏ chùa này?

Sư chú Kính Tâm vừa thỉnh xong tiếng đại hồng chung cuối cùng của thời công phu chiều thì nghe tiếng trẻ con khóc. Sư chú lấy làm lạ. Buông vồ chuông xuống, chú ra đứng ở cửa lầu chuông, nhìn xuống dưới đồi. Sư chú thấy cô Mầu, trong chiếc áo năm thân màu nâu non, tay ẩm một hài nhi, đang nhìn lên phía chú. Chết chưa, Mầu đã sinh con, và Mầu đã tìm lên chùa, muốn trao đứa con cho sư chú.

Lòng sư chú ngổn ngang. Mình đã đi tu, mình đã bị mang tiếng là tăng tị với cô Mầu, đã ngủ với cô Mầu, làm cho cô ấy có đứa con, rồi không chịu nhận mình là cha của cái bào thai trong bụng cô ấy. Có ai hiểu được cho mình. Có ai thấy được nỗi oan tày đình này của mình. Tuy thầy thương mình, tuy hai sư anh thương mình, nhưng chưa chắc các vị đã trông thấy lòng dạ băng tuyết của mình. Bây giờ đứa bé đã sanh. Cô Mầu không chịu đem đứa bé ấy trả cho người cha đích thực của nó, mà lại đem lên chùa cho mình. Thật là oái oăm. Thật là khó xử. Nếu mình nhận đứa bé thì hóa ra mình đã tự nhận mình là cha nó. Thầy mình sẽ nghĩ sao, các sư anh của mình sẽ nghĩ sao, và dân làng sẽ nghĩ sao? Thôi, chắc có lẽ mình phải xuống gặp cô ấy, khuyên cô ấy là hãy can đảm nói thật với bố mẹ ai là người cha đích thực của đứa bé, rồi đem đứa bé tới trả cho người kia.

Kính Tâm vừa đi xuống vừa niệm Bụt. Sư chú rất tin ở năng lượng độ trì từ bi của đức Thế Tôn. Thế nào đức Thế Tôn cũng độ cho sư chú vượt thoát giai đoạn khó khăn này của đời tu. Sư chú định bụng là sẽ sử dụng ngôn ngữ từ ái để khuyên nhủ cô Mầu, giúp cho cô ấy thấy đâu là con đường hành xử tốt đẹp nhất. Nhưng vừa bước ra khỏi lầu chuông, sư chú đã thấy cô Mầu bỏ chạy. Mầu đã chạy như bay ra khỏi cổng chùa và biến mất ngoài đồi thông. Đứa bé đã được Mầu đặt xuống tầng cấp của lầu chuông và đang khóc ré lên. Mầu đã cuốn đứa bé trong mấy lớp vải bông trắng nõn.

Sư chú Kính Tâm chạy lại ôm đứa hài nhi lên. Tự nhiên trong lòng sư chú nảy sinh ra một thứ tình cảm mới lạ. Năng khiếu làm mẹ, đúng rồi, năng khiếu làm mẹ nơi sư chú đã phát hiện như một nguồn năng lượng dạt dào trong chú. Đứa bé này không được ai công nhận. Bố nó không công nhận nó. Mẹ nó cũng ruồng bỏ nó. Ông bà nội nó cũng không biết nó là ai và cũng không biết là nó hiện đang có mặt trên đời. Nếu ta không chấp nhận nó thì ai chấp nhận nó? Ta đã nhận ta là người tu, là người thực tập lòng xót thương, thì nữa nào ta cũng ruồng rẫy đứa bé? Thôi thì cứ mặc ai đàm tiếu, nghi ngờ hay chửi rủa. Đứa hài nhi cần người săn sóc và nuôi dưỡng; nếu ta không săn sóc nó và nuôi dưỡng nó, thì ai là người săn sóc và nuôi dưỡng nó bây giờ? Sư chú ôm lấy đứa hài nhi trong tay, ôm nó với tất cả lòng xót thương, hai hàng nước mắt sư chú ràn rụa. Trái tim của sư chú vừa buồn tủi mà cũng vừa tràn đầy chất liệu ngọt ngào của từ bi.

Sư chú biết là đứa hài nhi đang đói. Sư chú nghĩ ngay đến chú Hãn và thím Hãn ở Xóm Dưới cũng có một em bé mới sinh cách đây chừng mười hôm. Việc làm cấp bách nhất là ôm đứa hài nhi xuống dưới xóm và xin cho nó được bú. Chú thím Hãn thường đi chùa và có rất nhiều thiện cảm với các sư chú. Thế nào thím ấy cũng có thể chia bớt cho đứa hài nhi vô phúc này được ít sữa.

Kính Tâm quần em bé gọn gàng trở lại trong mấy lớp vải để cho bé đừng bị lạnh, và chú ôm bé ra cổng tam quan, theo đường đi xuống Xóm Dưới. Chú vừa đi vừa để ý tới từng bước chân và từng hơi thở. Sáng mai, thế nào thầy chú và hai sư anh của chú cũng sẽ chất vấn chú tại sao chú lại nhận đứa bé về nuôi. Chú sẽ nói: "Bạch Thầy, Thầy đã dạy con dù có xây được chín ngôi chùa đồ sộ thì phúc đức tu tạo cũng chưa sánh được với phúc đức cứu được một mạng người. Vì nghe lời Thầy dạy nên con đã nhận đứa bé về nuôi. Xin Thầy và các sư anh thương xót. Đứa bé hiện không được ai thừa nhận. Cô Mầu, cô ấy đã đến bỏ đứa bé trước thềm lầu chuông chiều hôm qua, và cô ấy đã bỏ đi mất. Nếu con không nhận bé, thì bé sẽ chết."

"Nam mô đức bồ tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn". Ai lên chùa cũng trì niệm như thế. Ai cũng cần đến đức bồ tát đại từ đại bi. Nhưng ít ai chịu thực tập đại từ và đại bi. Sư chú nghĩ: Mình là đệ tử của Bụt và các vị bồ tát, mình phải học theo hạnh nguyện của Bụt và các vị bồ tát. Mình phải biết nuôi dưỡng và thực tập chất liệu từ bi trong mình.

Sư chú Kính Tâm mới có hăm bốn tuổi. Tuy còn trẻ nhưng sư chú đã hai lần gánh chịu những hàm oan lớn.

Lần đầu thì sư chú bị nghi oan là muốn giết người. Lần thứ hai, sư chú lại bị nghi oan là đã đi tu rồi mà lại phạm giới dâm dục, ngủ với cô con gái của gia đình giàu có nhất trong làng, cô Mầu, cho đến khi cô ấy có chửa. Hai nỗi oan tày trời. Nhưng sư chú vẫn còn sống sót được. Tại vì sư chú đã học hạnh nhẫn nhục. Tại vì sư chú đã học được cách nuôi dưỡng lòng từ bi.

Sư chú Kính Tâm thật ra không phải là con trai. Vâng, sư chú là con gái con nhà họ Lý. Nhưng vì cái ước muốn đi tu trong sư chú lớn quá nên sư chú đã phải cải trang làm con trai để xuất gia. Đạo Bụt mới được truyền vào đất Giao Châu mới có hơn hai trăm năm, và trong nước chỉ mới có chùa cho bên nam, chưa có chùa nào cho bên nữ. Sư chú nghe nói bên Thiên Trúc đã có nhiều chùa cho phái nữ. Đợi đến bao giờ mới có chùa nữ tại đất nước này? Chùa Pháp Vân nơi sư chú tìm tới để xin xuất gia và tu hành là một trong những ngôi chùa đẹp nhất trên đất nước. Chùa Pháp Vân ở quận Giao Chỉ, cách quê hương sư chú tới sáu ngày đường. Quê hương sư chú ở quận Cửu Chân. Bố và mẹ sư chú không biết là sư chú đang tu học ở đây, tại vì sư chú đã dấu bố mẹ. Sư chú biết là nếu các vị biết sư chú đã xuất gia tại đây thì các vị sẽ đến can thiệp và xin cho sư chú về. Nội một việc thầy của sư chú biết sư chú là con gái giả trai cũng đủ cho sư chú bị đuổi ra khỏi chùa. Mà nếu bị đuổi về, không được sống đời xuất gia nữa thì sư chú sẽ khổ lắm.

Từ thời ấu thơ, sư chú đã có tính của con trai, đã ưa chơi đùa với con trai những trò chơi của con trai. Sư chú là một em bé gái, tên là

Kính. Bố mẹ Kính cũng cho Kính ăn mặc như con trai, và xin phép cho Kính được đi học lớp Tiểu Tập của thầy đồ Bái trong làng. Kính học rất giỏi, học giỏi hơn nhiều đứa con trai. Tuy Kính lễ phép, điềm đạm và bất thiệp, nhưng Kính không để cho đứa nào ăn hiếp mình. Nếu Kính thấy mình không có lỗi thì không bao giờ Kính chịu xin lỗi, dù thầy học mình hoặc bố mẹ mình bắt mình phải xin lỗi. Kính chấp hai tay lại mà thưa: "Con không làm gì sai, con không thể xin lỗi được."

Có người nói là Kính cứng đầu. Có lẽ Kính cứng đầu thật, nhưng trời đã sinh ra mình như thế, biết làm sao. Kính là con một và bố mẹ cưng quý như vàng như ngọc. Năm Kính bảy tuổi, may thay, bố mẹ Kính lại sinh cho Kính một đứa em trai. Đứa bé này được đặt tên là Châu.

Càng lớn lên Kính càng xinh đẹp. Từ năm Kính lên mười sáu, có không biết bao nhiêu người đã tới thăm hỏi để mong cưới được Kính cho con trai của họ. Bố mẹ Kính đã từ chối. Một phần, đó là tại vì những người ấy không môn đăng hộ đối, một phần là tại vì ông bà không muốn xa con. Nhưng đến khi bố mẹ của Thiện Sĩ tới thì ông bà không còn do dự nữa. Thiện Sĩ là con nhà họ Đào, sinh viên Đại Tập, nổi tiếng là học giỏi. Bố mẹ của Thiện Sĩ là dòng dõi thế gia, có uy tín nhất trong quận. Năm ấy Kính đã mười chín tuổi. Nàng còn ham chơi lắm, nên không muốn lấy chồng. Sau khi học hết trường Tiểu Tập, nàng đã xin được đi học trường Đại Tập, nhưng bố mẹ không cho. Lúc này bé Châu đã mười hai tuổi. Châu đã được đi học từ mấy năm nay với thầy đồ Bái. Nàng ở nhà đọc sách và học hỏi một mình. Nàng đọc tứ thư, ngũ kinh, nàng lại được đọc luôn cả những sách về đạo giáo nữa. Và màu nhiệm hơn hết là nàng được đọc cả kinh Bụt. Nàng được đọc kinh Tứ Thập Nhị Chương, kinh Đạo Hành Bát Nhã, kinh Lục Độ Tập, và sách Mâu Tử Lý Hoặc Luận. Thầy đồ Bái dạy nàng là một người có cảm tình rất nhiều với đạo Bụt. Chính ông đã cho Kính mượn những bộ kinh này. Có một lần ông đã cho phép Kính tới nhà ông để hầu trà ba vị xuất gia mà ông đã thỉnh tới cúng dường trai tăng. Lần đầu tiên được tiếp xúc với các vị xuất gia, Kính rất lấy làm cảm phục. Những vị này mặc áo tràng

màu nâu, đầu cạo sạch, dáng điệu từ hòa, thanh thoi và có giọng nói rất từ bi. Kính ao ước được sống một cuộc đời như thế. Nhưng nàng biết điều này không thể thực hiện được, tại vì ở đất nước ta, ít nhất là trong quận Cửu Chân này, không có một ngôi chùa nào dành cho người nữ. Đọc kinh Lục Độ Tập, Kính đã nhiều lần sa nước mắt. Nàng biết được cuộc đời của Bụt Thích Ca, và những kiếp trước của ngài. Nàng học về các hạnh Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định và Trí Tuệ. Nàng thấy nếp sống của người xuất gia hấp dẫn đối với nàng quá, trái tim của người xuất gia chứa đựng biết bao nhiêu năng lượng của thương yêu, của nhẫn nhục, của tinh tiến. Nàng chỉ tiếc là mình đã không được sinh ra làm con trai để có thể đi trên con đường sáng ngời này.

Nhưng ông bà Lý đã trả lời với bố mẹ của Thiện Sĩ là ông bà đã chấp nhận gả nàng cho chàng. Con gái lớn lên phải đi lấy chồng, ai cũng thế, nàng làm sao cưỡng lại cái thông lệ này được. Chỉ cầu mong rằng Thiện Sĩ là một người con trai dễ chịu, không chống đối lại những sở thích học hỏi và tu tập của nàng.

Mùa Xuân sau, Kính về nhà họ Đào. Nàng đã hai mươi mốt tuổi. Thiện Sĩ là một chàng trai thông minh, học giỏi và hiền lành. Tuy nhiên chàng là một người dễ cảm, nhiều đam mê, và tâm thần không được ổn định. Kính đã nhiều lần nhẹ nhàng khuyên chàng là nên thức, ngủ, ăn uống và học hành cho có chừng mực, nhưng chàng vẫn không làm theo được, tuy chàng có cố gắng chịu nàng. Bố mẹ chàng thấy chàng quẩn quít hơi nhiều bên nàng nên đã nhìn nàng bằng con mắt không có thiện cảm. Kính đã hết sức cư xử như một nàng dâu kiểu mẫu, nàng đã học cách hành xử này từ sự dạy dỗ của mẹ nàng. Thức khuya, dậy sớm, trông coi việc cửa việc nhà, hầu hạ cho mẹ chồng. Bố và mẹ của Thiện Sĩ không trách cứ nàng được, nhưng ông bà vẫn cứ có cảm tưởng là nàng đã chiếm mất người con duy nhất của họ, và họ có vẻ ganh tức đối với nàng. Thiện Sĩ tuy thế, hình như không sống được cho chính mình. Chàng có mặt như hình bóng của một người khác.

Tủi hồng then phần

Một buổi khuya nọ, trong khi nàng đang may vá thì Thiện Sĩ cũng ngồi gần đấy để học bài. Đêm đã khuya, nhưng chàng vẫn còn muốn đọc sách. Rồi chàng ngủ gục bên nàng. Nhìn ra, Kính thấy râu mọc ngược ở cằm chàng, những cọng râu trông rất khó chịu. Nàng cầm cây kéo lên, có ý muốn cắt đi những sợi râu mọc ngược ấy. Nhưng khi Kính đưa kéo lên thì Thiện Sĩ thức giấc. Trong lúc tâm thần còn mơ màng bất định, thấy vợ đưa kéo tới gần cổ họng mình, Thiện Sĩ nghĩ là nàng muốn ám sát chàng. Hoảng sợ, chàng la lên cầu cứu. Ông bà Đào còn thức ở phòng bên, nghe tiếng kêu hoảng, đều chạy vội ra. Họ hỏi thăm tự sự. Chàng thuật lại là đang mơ màng, chàng thấy vợ chàng lấy kéo đưa vào cổ họng chàng. Cả bố và mẹ Thiện Sĩ đều ầm ầm nổi giận. Họ buộc tội nàng là đã có cố tâm giết chồng. Họ không muốn nghe lời phân bua của nàng.

"Giời đất ơi, tại sao mà ta lại rước cái của nợ này về nhà thế hử? Nó là một đứa lẳng lơ, là một đứa mèo mả gà đồng, nó là một đứa định giết chồng để đi theo trai". Bà cụ đã la ầm lên như thế.

Kính xoay sang phía chồng, nàng cầu xin chồng minh oan cho nàng. Nhưng Thiện Sĩ im lặng. Tâm thần chàng đang bị kích động mạnh. Tâm thần chàng đang ở vào trạng thái kinh hoàng. Chàng ngồi đó và khóc như một người mất trí. Thiện Sĩ không làm chủ được tình trạng. Chàng ngồi đó như một nạn nhân, như một khúc gỗ. Chàng không thể đóng được vai trò chủ động, dù là một phần nhỏ.

Sáng hôm sau, bố và mẹ của Thiện Sĩ cho đứa ở đi mời bố mẹ Kính. Họ nói: "Tôi không dám chứa chấp con gái của hai ông bà nữa. May mà thằng Sĩ thức dậy kịp thời, nếu không thì nó đã đi đời rồi. Con gái bây giờ ghê gớm lắm. Bề ngoài thì có vẻ hiền lành và nhu thuận, mà bên trong thì bụng dạ toàn cả gươm đao. Biết đâu nó đang phải lòng một đứa nào khác. Thôi tôi xin trả nó lại cho ông bà, chúng tôi không đủ phúc phần để chứa chấp thứ của nợ ấy."

Bố mẹ của Kính nhìn con gái. Bây giờ Kính mới có cơ hội trình bày sự thật một cách rành rẽ. Giọng nàng rất ôn tồn và đầy lễ phép. Bố Kính quay lại nhìn bố mẹ của Thiện Sĩ. Ông nói: "Tôi không thể tưởng tượng nổi con gái chúng tôi là một kẻ có tâm ý giết người. Anh chị đã nghi oan cho nó. Nếu ở trên đời có một người hiền hậu, đó là con gái chúng tôi."

Mẹ của Thiện Sĩ bĩu môi, không tin, nhất định trả Kính về. Mẹ Kính nói với nàng: "Con đã lỡ dại, con phải lạy bố mẹ của chồng con và chồng con để xin thứ lỗi."

Kính không chịu. Nàng lễ phép nói: "Con không có lỗi gì hết, con chỉ muốn cắt mấy sợi râu trên cằm của chồng con thôi. Con không phải là kẻ có tâm địa giết người. Nếu con có tội, thì con sẵn sàng lạy. Nhưng con biết là con không có tội nên con không thể nào lạy được."

Cuối cùng nàng đã theo bố mẹ về nhà. Trước khi đi, nàng chỉ cúi đầu vái chào mọi người mà không lạy. Thiện Sĩ ngồi im như một phiến đá, chàng tuyệt đối không có phản ứng gì hết.

Kính biết bố mẹ mình rất buồn. Buồn vì mình đã lỡ đường gia thất, mà cũng buồn vì tiếng tăm không tốt. Riêng Kính, nàng không thấy buồn nhiều. Nếu nàng buồn, đó không phải là vì giận Thiện Sĩ và bố mẹ chàng, mà vì tình đời nói chung. Người đời thường chỉ sống hời hợt, với bao nhiêu ganh ghét, buồn giận và tự ái tầm thường, và chỉ làm khổ nhau vì hiểu lầm nhau, vì những tri giác sai lầm về nhau. Hơn một năm trời sống trong nếp sống lừa dối, nàng cảm thấy hạnh phúc rất ít mà khổ đau thì nhiều. Thiện Sĩ không biết sống trong giờ phút hiện tại. Chàng chỉ nghĩ đến chuyện thi cử và làm quan. Chàng không biết trân quý những giây phút sống với những người trong gia đình. Văn chương và học thuật đối với chàng chỉ là một dụng cụ để tiến thân mà không phải là một niềm vui của sự sống. Đã có nhiều lần nàng khơi chuyện với chàng về văn chương và học thuật, nhưng chàng đã tỏ ra chỉ chú trọng đến thứ văn chương thi cử hình thức. Chàng lại không ưa nói đến đạo Lão và đạo Bụt. Đối với chàng chỉ có một đạo duy nhất đáng được gọi là đạo, đó là đạo Nho.

Về nhà sống với cha mẹ, Kính cảm thấy thoải mái hơn. Nàng không oán trách Thiện Sĩ, nàng chỉ tội nghiệp cho chàng. Nàng cũng không oán trách bố mẹ chàng, cũng chỉ vì nàng thấy họ khổ mà không có cách gì thoát ra được. Từ khi về nhà, ngoài chuyện phụng dưỡng cha mẹ, nàng để hết thì giờ học hỏi thêm về kinh điển đạo Bụt, và tự mình thực tập ngồi thiền, đi kinh hành và chỉ dạy thêm cho em Châu học. Nàng thường hay đến thăm ông Đồ, thầy dạy nàng ngày xưa, để được đàm đạo với ông về giáo lý đạo Bụt. Ông Đồ xem nàng như người tri kỷ, bởi vì trong vùng chỉ có một mình nàng là người biết ham muốn học hỏi và thực tập đạo Bụt. Ông nói cho nàng nghe về các chùa lớn có mặt trong nước và những kinh điển hiện đang được lưu hành. Ông nói có những ngôi chùa trong đó có tới hàng trăm người xuất gia tu học. Nghe nói như vậy, Kính rất ước ao. Ước gì mình là con trai để được đi xuất gia.

Bước tới thành thời

Một buổi sáng hôm nọ, không cưỡng nổi ước muốn đi xuất gia, nàng thức dậy rất sớm viết một lá thư cho bố mẹ, xin phép được đi chu du học hỏi, và hứa sẽ trở về sau năm năm du khảo. Nàng cải dạng nam trang, trở thành một chàng sinh viên tuần tú, khăn gói trên vai. Nàng đi, mà không biết mình sẽ đi đâu. Bảy hôm sau, nàng tới chùa Pháp Vân ở tại trị sở Giao Châu. Cảnh trí chùa thật là u nhã. Thiền sư trú trì đang thuyết pháp, có cả gần ba trăm người ngồi nghe, ai nấy đều có thái độ kính cẩn. Thầy giảng về bốn yếu tố của sự thương yêu là từ, bi, hỷ và xả. Lúc chàng thư sinh tới thì bài giảng mới bắt đầu. Chàng nghe say mê. Sau khi buổi thuyết pháp chấm dứt và mọi người ra về, chàng mới xin phép được vào hầu chuyện sư cụ. Chàng lạy xuống ba lạy, xưng tên họ, và cầu xin được xuất gia. Thầy trú trì tuổi đã trên sáu mươi, Thầy nhìn Kính hồi lâu. Rồi Thầy ôn tồn hỏi:

- Con từ đâu tới? Tại sao con lại muốn đi xuất gia?

Kính chấp tay lại:

- Con họ Lý nhà ở quận Cửu Chân. Từ nhỏ con đã được theo đòi bút nghiên. Nhưng con thấy cuộc đời vô thường quá. Con không tìm thấy hạnh phúc và sự hăng hái nơi con đường thi cử và làm quan. Con cũng không tìm thấy hạnh phúc nơi cuộc sống lứa đôi. Con đã từng được thầy giáo của con chỉ bảo cho con về đạo giải thoát và cho con đọc một ít kinh sách đạo Bụt. Con cũng đã từng được gặp những vị xuất gia. Nhìn thấy phong độ thành thời của các vị, và được nghe quý vị giảng bày về đạo lý giải thoát, lòng con đã xúc động. Con đã từng ao ước được đi xuất gia từ lâu. Nay có dịp vân du đến đây, được nghe thiền sư khai thị, con thấy tâm hồn con rộng mở. Con cúi xin thầy mở lượng biển sông mà chấp nhận con làm đệ tử xuất gia của thầy. Con nguyện sẽ tu học tinh tiến để sau này có thể cứu độ được nhiều người khổ đau.

Thầy trú trì chùa Pháp Vân gật đầu:

- Nghe con nói đó, thầy biết là con có trái tim tốt của người xuất gia. Con xuất thân từ gia đình thế tộc, có ăn có học, có phong cách của người nho sĩ, có tương lai lớn; người khác trong địa vị con sẽ không nghĩ tới việc xuất gia. Nhưng giáo lý của Phật đã mở mắt cho con sớm, thầy mong ước con sẽ đạt được chí nguyện xuất trần của người có tâm bồ đề.

Rồi thầy chấp nhận cho Kính ở lại tập sự xuất gia ba tháng. Thầy gọi hai sư chú hiện đang tu ở chùa Pháp Vân lên và giới thiệu với chàng. Sư chú học trò lớn của thầy là sư chú Chí Tâm, hai mươi sáu tuổi. Sư chú vóc người cao lớn, có hai con mắt sáng và một cặp lông mày rậm. Tướng sư chú đi hùng dũng như tướng một con gấu. Sư chú đã tu được tám năm. Sư chú thứ hai là sư chú Thành Tâm, hai mươi bốn tuổi. Sư chú này dáng người mảnh dẻ, nhưng cũng có vẻ khỏe mạnh, có nụ cười rất tươi và một khuôn mặt vuông vắn. Sư chú đã tu được bốn năm. Thầy dạy hai sư chú sắp xếp chỗ ở cho Kính, và chỉ bày cho chàng cách thức sinh hoạt trong thiền môn. Kính rất may mắn. Chàng được sắp đặt ở trong một liêu phòng riêng nằm ở góc Tây đường, không phải ngủ chung với các sư chú khác.

Trong mấy tháng tập sự xuất gia, Kính đã tu học và chấp tác rất giỏi. Hai buổi công phu chàng chỉ cần học và tập trong mười lăm hôm mà đã nhớ và tụng được lâu lâu. Chàng tự đóng lấy tập để chép mười giới sa di và các thiên uy nghi. Chữ chàng viết rất đẹp khiến cho hai sư anh người nào cũng tấm tắc khen. Kiến thức của chàng rất rộng cho nên trong các buổi pháp đàm những điều chàng nói đã làm cho hai sư anh và cả thầy trú trì nể mặt. Tuy vậy chàng rất khiêm nhượng. Tất cả những trách vụ chấp tác trong chùa như gánh nước, bổ củi, lật rau, nấu cơm, dọn dẹp, lau quét Phật đường, làm thị giả cho thầy, chùi rửa nhà xí, chàng đều để hết tâm ý vào và thừa hành một cách rất chu đáo. Chàng rất được hai sư anh thương mến. Sư chú Chí Tâm thấy chàng có dáng dấp thư sinh nên thường làm hộ chàng những công việc khiêng vác nặng nhọc. Sư chú Thành Tâm cũng rất ân cần muốn giúp chàng trong mọi công việc chấp tác. Cả hai sư chú đều rất muốn gần gũi chàng, học hỏi, làm việc, tu tập và quần quít bên chàng, nhưng chàng vẫn cố tâm giữ một khoảng cách.

Cả hai sư chú đều thấy chàng tươi mát, dịu hiền, thông minh và đức hạnh.

Ba tháng sau, nhân ngày đàn Bụt, Kính được chính thức xuống tóc và tiếp nhận mười giới sa di của người xuất gia. Mớ tóc cạo sạch, mình vận chiếc áo nhật bình màu nâu sẫm, chú sa di mới biểu lộ hình tướng rất sáng sủa và đẹp đẽ của một người xuất gia. Sư chú được thầy đặt cho pháp tự là Kính Tâm. Tên của sư chú thật hay và rất thích hợp, tại vì đối với mọi người, từ trên là Bụt đến các vị tổ sư, dưới đến mọi loài kể cả cỏ cây, cầm thú và đất đá, sư chú Kính Tâm đều có lòng cung kính. Nhìn cuộc đời, sư chú thấy tất cả đều màu nhiệm và thiêng liêng, kể cả những khổ đau của con người, cho nên sư chú có khuynh hướng muốn nghiêng mình chiêm ngưỡng tất cả. Từ ngày có sư chú Kính Tâm, chốn thiền môn như rạng rỡ ra, và giới trẻ trong làng và các làng lân cận đến chùa đông lắm. Sư chú Kính Tâm giống như một bông sen vừa nở trong một hồ nước chưa từng có trồng sen bao giờ.

Sư chú Kính Tâm có giọng xướng kệ rất hay, và mỗi buổi sáng chú đều nhận trách nhiệm thỉnh đại hồng chung và xướng những bài kệ chuông rất hào sảng như bài:

*Nguyện tiếng chuông này vang pháp giới
Xa xôi tám tối cũng đều nghe
Siêu nhiên vượt thoát vòng sinh tử
Giác ngộ tâm tư một hướng về*

hay bài

*Nghe chuông phiền não tan mây khói
Ý lặng thân an miêng mỉm cười
Hơi thở nương chuông về chánh niệm
Vườn tâm hoa Tuệ nở muôn nơi*

Mỗi khi có pháp đàm, sư chú trình bày kiến giải về kinh văn rất sâu sắc, khiến cho các sư anh tuy đã tu nhiều năm trước sư chú cũng lắng nghe và học hỏi được rất nhiều. Chính hòa thượng Phương

Trượng cũng đã có lần mở lời khen ngợi sư chú. Sư anh Chí Tâm viết chữ Hán rất đẹp nhưng cũng phải công nhận nét chữ của sư em Kính Tâm linh hoạt hơn nhiều. Sư anh Thành Tâm cũng nhờ Kính Tâm giảng giải cho nghe về những đoạn rất khó trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, như đoạn "tu vô tu tu, chứng vô chứng chứng" (tu cái pháp môn vô tu, chứng cái quả vị vô chứng). Sư chú Kính Tâm đã đọc hết bộ kinh Lục Độ Tập của thiền sư Tăng Hội phiên dịch, nên biết rất nhiều công hạnh và tiền thân của Bụt Thích Ca. Sư chú thường kể cho các sư anh nghe những mẫu chuyện tiền thân ấy và nói về các công hạnh của Bụt trong những kiếp trước và cả trong kiếp hiện tại của Người. Dân chúng trong làng, nhất là thanh niên nam nữ, mỗi khi lên chùa, thường có dịp được gặp gỡ các sư chú và nghe sư chú Kính Tâm thuyết pháp.

Cơn mê

Có một cô thiếu nữ con vị trưởng giả giàu có nhất làng là cô Mầu hay theo mẹ lên chùa để dâng hương và lạy Bụt. Lần đầu tiên trông thấy sư chú Kính Tâm, Mầu sững sốt. Người đâu mà thanh tao đến thế, mặt mày sáng sủa đến thế, và cách đi đứng nói cười tao nhã và uy nghi như thế? Tuy Kính Tâm đã cạo đầu và mặc áo thầy tu, nhưng sư chú rất thanh tao và rất trang nhã. Hồi còn là cư sĩ, Kính đã có dung quang và phong thái khác thường rồi. Vậy mà sau khi xuống tóc và thọ giới, sư chú còn đẹp ra nhiều nữa. Mặt mày sư chú sáng thêm, hai con mắt như tinh anh ra, vàng trắng thánh thiện lên và khuôn mặt sư chú rạng rỡ. Một người không có hạnh phúc thì không thể nào có nụ cười, khuôn mặt và ánh mắt ấy. Ai nhìn sư chú cũng thấy yêu đời thêm lên. Cô thiếu nữ tên Mầu lần đầu thấy sư chú đã đem lòng thương yêu liền, nhưng tiếc thay, cô đã thương yêu sư chú bằng một tâm tình vướng mắc và khao khát, không phải bằng một tâm tình có đạo vị.

Về nhà, cô không ngủ được. Ngày đêm, Mầu bị ám ảnh bởi hình ảnh của sư chú. Sư chú đẹp trai, có phải vì vậy mà cô đã đem lòng thầm yêu trộm nhớ hay không? Chắc không phải. Cô đã từng gặp những chàng trai có khuôn mặt đẹp, nhưng cô đã không phản ứng như thế. Trong số những chàng trai đã nhờ bố mẹ đến cầu hôn với cô, cũng có những người khá xinh trai, nhưng Mầu không hề có cảm giác này với những người con trai ấy. Mầu không có khả năng chống trả với mối tình kỳ lạ này. Nàng biết đây là một người tu hành, mình không nên động tới. Tuy vậy điều đó vẫn không ngăn cản được nàng ngày đêm tưởng nhớ đến sư chú.

Mầu là một thiếu nữ con nhà giàu sang lại có nhan sắc, nên nàng dễ có tính tự phụ. Muốn gặp gỡ nàng rất khó. Nếu nàng không ưa ai thì nhất định nàng không chịu gặp người đó. Mà ai lại không muốn gặp gỡ và làm quen với nàng? Tuy vậy, nàng đã gặp quả báo. Nàng rất muốn được gặp gỡ sư chú Kính Tâm, ngồi với sư chú Kính Tâm, nhưng sư chú lại luôn luôn tìm cách lánh mặt nàng. Đó không phải là

tại vì sư chú sợ gặp một cô thiếu nữ xinh đẹp, mà tại vì sư chú đang hết lòng hành trì giới luật và uy nghi của người xuất gia, không gần gũi và chuyện trò với người nữ trong một nơi vắng vẻ và riêng biệt. Mầu đã từng đón đường sư chú, trong chùa cũng như ở các nẻo đường xuống làng, nhưng bất cứ lúc nào sư chú cũng tìm cách thoái thác để không dừng lại nói chuyện riêng tư. Sư chú có nói nếu cô đến ngồi chung với những thanh niên và thiếu nữ khác cùng nghe về Phật Pháp thì sư chú rất vui lòng ngồi lại và chia sẻ những kiến giải và kinh nghiệm tu tập của sư chú. Nhưng điều mà Mầu ao ước nhất là được đứng riêng với sư chú, hoặc ngồi riêng với sư chú, và được nói với sư chú là cô rất yêu sư chú, và nếu không có sư chú chắc cô sẽ không sống nổi. Sư chú hình như cũng biết điều đó, cho nên đã cố tránh để khỏi phải bị đặt trước một tình trạng khó xử. Ước muốn sâu sắc nhất của sư chú là được tu hành với tư cách của một người xuất gia, ước muốn ấy là tâm Bồ đề, ước muốn ấy là tâm bồ tát, là tâm thương yêu, nhưng thương yêu đây là thương yêu theo tinh thần từ, bi, hỷ và xả, chứ không phải là thứ tình cảm bi lụy, thèm khát và vướng mắc. Thương yêu theo Bụt dạy là đem lòng thương xót và cứu độ cho tất cả những ai khổ đau, khổ đau vì tham ái, hận thù, si mê, ganh tỵ, kiêu mạn và nghi ngờ.

Mầu yêu sư chú mà vì thấy sư chú không chạy theo mình, không cầu cạnh mình, không say mê mình cho nên cô cảm thấy tự ái của cô bị tổn thương. Từ trước đến nay không có một người con trai nào đối xử với nàng như thế. Ai cũng sẵn sàng chạy theo nàng, tán tỉnh nàng, cầu xin nàng ban bố chút ít ân huệ của tình yêu. Vậy mà bây giờ nàng đã gặp một người không phải như thế. Nhân cách của sư chú Kính Tâm thanh cao quá, nàng không sử dụng được uy quyền, sắc đẹp và tiền bạc của nàng để chinh phục sư chú, vì vậy cho nên nàng đem tâm hận thù sư chú. Hận thù, nhưng vẫn say mê sư chú.

Đêm ấy là rằm tháng chín. Trăng sáng vằng vặc, Mầu ở nhà một mình, bố mẹ cô đi đám giỗ bên ngoại chưa về. Trời cuối thu, vắng vẻ và lạnh lẽo. Mầu không chịu đựng nổi sự cô đơn đang xâm chiếm lòng nàng. Hồi sáng, nàng đã lên chùa dâng hương, có anh người nhà tên Thượng mang phẩm vật cúng dường cùng đi với nàng. Nàng

đã tìm cách gặp sư chú Kính Tâm. Nàng nhờ sư chú Thành Tâm nhắn hộ với sư chú là nàng muốn được gặp riêng sư chú để thưa hỏi một vài điều. Nhưng sư chú Kính Tâm đã nhắn lại với sư anh mình là sư chú bận rộn công việc trên thiền đường, không có thì giờ để gặp. Nàng đã tức giận bỏ về, không ở lại nghe thầy thuyết pháp. Ngồi dưới mái hiên, bên mấy cụm hải đường, Mầu cảm thấy bức tức, tủi hổ và nàng ôm mặt khóc. Nàng nhớ đến con người ấy. Ước gì được người ấy ôm mình trong hai cánh tay của người. Trời rất trong, trăng rất sáng, nhưng lòng Mầu quá quạnh hiu. Bỗng nàng nhận ra có người đứng cạnh nàng. Bóng của người ấy in trên sân trăng. Nhìn lên nàng thấy Thượng, người con trai giúp việc trong nhà. Thượng đang nhìn nàng ái ngại. Nhìn Thượng mà Mầu thấy đó là sư chú. Nàng đưa hai tay lên, ra dấu cho Thượng tới gần. Nàng ôm lấy Thượng. Và Thượng ôm lấy nàng. Và nàng dìu Thượng vào trong phòng nàng. Mầu như đang sống trong một cơn mê sảng. Nàng cố nghĩ rằng đây là sư chú Kính Tâm. Trong cơn mê, nàng đã để cho niềm khao khát, nỗi tuyệt vọng và lòng tự ái sai khiến nàng. Nàng đã dìu Thượng lên giường và cho phép Thượng ngủ với nàng. Mầu làm cử chỉ này như một cử chỉ báo thù, nàng hành xử như một người mất trí. Và trong khi giao hợp với người đầy tớ trai, nàng đã tưởng tượng người này là sư chú Kính Tâm. Nàng ôm chặt lấy sư chú tưởng tượng trong vòng tay và áp môi mình vào môi của người ấy một cách man dại.

Cơn mê chỉ xảy ra trong chưa đầy năm phút đồng hồ. Sau đó, cả hai người đều tỉnh giấc. Mầu thét mắng, đuổi Thượng ra. Thượng ôm đầu chạy ra khỏi phòng nàng, và chàng chợt thấy mình vừa gây nên một tội ác tày trời. Nếu vợ chồng ông trưởng giả biết được điều này thế nào chàng cũng chết. Không những chàng chết mà cả bố mẹ chàng ở quê nhà chắc cũng không khỏi liên lụy.

Trong những ngày kế tiếp, cả hai người tiếp tục sống trong địa ngục, địa ngục của hối hận và của lo sợ. Họ không biết là trong khi đó, nhờ hành trì giới luật và uy nghi, các sư chú trên chùa vẫn an trú được trong thế giới của an lạc, hạnh phúc và thanh thoi.

Một buổi sáng nọ, Mầu thức dậy thấy trong người khó ở. Có những triệu chứng cho nàng biết là nàng có thai. Sự lo sợ bây giờ tăng lên rất lớn. Nàng lo cho nàng, nàng lo cho bố mẹ, và nàng cũng lo cho Thượng. Cả bốn người đều là nạn nhân của nàng, của những tâm trạng vướng mắc, thèm khát, hận thù và tự ái nơi nàng. Sau khi biết chắc là mình đã có thai, Mầu thu xếp để có một số tiền khá lớn. Nàng trao số tiền ấy cho Thượng và bảo chàng trốn đi biệt xứ, đừng bao giờ trở về nữa, dầu là về nhà bố mẹ của chàng ở Nhật Nam. Ông trưởng giả bố nàng rất nóng nảy. Ông có thể có cách làm liên lụy tới bố mẹ của Thượng.

Người con trai tên Thượng cầm số tiền này với hai hàng nước mắt. Chàng bỏ đi ngay ngày hôm ấy. Hai tháng sau, vợ chồng phú ông bắt đầu thấy được những triệu chứng có thai của cô con gái. Ông bà gạn hỏi. Mầu nhất định không nói. Nàng xấu hổ. Nàng không thể nói sự thật, dù là với hai đấng đã sinh thành ra mình. Nàng không thể nói là nàng đã ngủ với một người đầy tớ trai. Điều này nàng không chấp nhận được, mà cả xã hội ngoài kia cũng không chấp nhận được. Hai ông bà trưởng giả tra khảo đưa con gái yêu suốt ba ngày ba đêm mà Mầu vẫn làm thinh không nói. Nàng chỉ nói bừa là nàng không khỏe trong người, thế thôi. Đến ngày thứ tư, trong khi ba người còn ngồi ở nhà trên ăn cơm, thì có tiếng mõ làng. Mõ nguyệt bình rao gọi Thị Mầu cô gái ngoại tình chữa hoang con ông phú hộ phải ra trình diện ở đình làng để trình bày tự sự và để cho hội đồng làng xét xử.

Hai ông bà phú hộ cảm thấy nhục nhã không biết thế nào mà nói. Mình là người tai mắt trong làng, lúc nào cũng ăn trên ngồi trước. Ai gặp mình cũng phải cúi đầu thưa hỏi. Vậy mà bây giờ con gái mình bị làng đòi ra trình diện vì tội chữa hoang. Làm sao mà nhìn mặt làng xóm cho được, hỡi trời.

Bố Mầu đưa Mầu ra hội đồng làng. Mẹ của nàng ở nhà. Nhìn hai bố con, cụ Tiên Chỉ nói:

- Thị Mầu, cháu lỡ dại có chữa với ai thì nên khai thật cho làng biết. Nếu cháu nói sự thật thì làng sẽ cho phép thành gia thất với người

ấy. Nếu cháu nói ra một lời dối trá, thì dù bố cháu muốn chuộc lại bằng chín con trâu và ba mươi con bò cũng không thể nào chuộc được.

Nói rồi cụ Tiên Chỉ nhìn thẳng vào mặt Mầu. Các quan viên trong hội làng cũng nhìn vào mặt Mầu. Bố Mầu cũng nhìn vào mặt Mầu. Nàng tránh những cặp mắt ấy, cúi nhìn xuống đất. Nàng suy nghĩ:

- Ta không thể nói sự thật được. Nói ra thì xấu hổ cho dòng họ, cho gia thế, cho bố mẹ. Biết bao nhiêu kẻ có môn đăng hộ đối đã tới hỏi ta, ta đã từ chối, mà ta lại đi ngủ với một người ở. Ta không thể nói sự thật ra được. Mà dù ta có nói thì thiên hạ cũng không ai tin, nhất là khi Thượng đã đi biệt xứ. Vậy tại sao ta không khai bừa là đã ngủ với sư chú Kính Tâm? Tại sao ta không nói là ta đã ngủ với người ta thương? Cụ Tiên đã hứa là theo luật làng, ta có thể thành gia thất với sư chú Kính Tâm, nếu ta khai cho sư chú...

Nghĩ tới đấy, Mầu ngừng lên nhìn cụ Tiên Chỉ. Nàng nói:

- Cháu lỡ dại, đã ăn nằm với sư chú Kính Tâm, một sư chú đang tu trên chùa Vân. Tại vì cháu yêu sư chú ấy. Cháu đã để cho sư chú ngủ với cháu tại vì cháu không cưỡng lại được. Cháu xin làng tha tội cho cháu và tác thành cho chúng cháu.

Mọi người cùng ồ lên một tiếng kinh ngạc. Lạ thật, một sư chú đoạn kính như sư chú Kính Tâm mà lại đi làm một việc như thế sao?

Cụ Tiên hỏi:

- Thế cháu ngủ với sư chú ở đâu mà có mang?

Mầu nói nhanh:

- Cách đây chừng ba tháng. Hôm ấy chúng cháu ngồi phía sau tháp tổ ở chùa. Lúc đó vào khoảng giữa giờ Dậu.

Cụ Tiên quay lại bảo hai người canh tuần:

- Các chú lên chùa mời đại đức trú trì và chú tiểu Kính Tâm đến ngay cho làng hỏi việc.

Chỉ khoảng một giờ sau, thầy trú trì Pháp Vân đến. Thầy đến không những với sư chú Kính Tâm mà còn với hai sư anh của chú là Chí Tâm và Thành Tâm nữa.

Sau khi mời thầy trú trì ngồi, cụ Tiên Chỉ nhìn sư chú Kính Tâm hỏi:

- Tại sao đã đi xuất gia tu đạo mà sư chú còn phạm giới, ngủ với người ta để người ta có mang như thế?

Rồi cụ chỉ vào Mầu:

- Thị Mầu đã trình làng mọi sự. Nếu sư chú nhận mình đã làm lỗi, thì làng sẽ thương tình cho phép sư chú cởi áo tu, ra đời và cưới Thị Mầu. Còn nếu sư chú chối cãi, nói lời không thật, thì làng sẽ trừng phạt theo luật lệ đã có từ xưa nay.

Nỗi oan đã muốn vạch trời kêu lên

Kính Tâm cảm thấy một nguồn tuyệt vọng từ dưới đáy lòng mình trào lên. Sư chú lắc đầu. Sư chú không nghĩ rằng một sự tình như thế lại có thể xảy ra được. Mình đã vừa phải gánh chịu một nỗi oan ức tày trời, cách đây không lâu. Bây giờ mình lại trở thành nạn nhân của một nỗi oan ức thứ hai, có thể còn lớn lao hơn nữa. Nhưng sư chú không để cho nỗi tuyệt vọng ngập tràn và trấn ngự mình. Sư chú chấp tay, nhắm mắt lại và thực tập phép thờ vào và thờ ra có chánh niệm. Rồi sư chú mở mắt, bình tĩnh thưa với cụ Tiên Chỉ với giọng nói điềm đạm:

- Kính thưa cụ Tiên, kính thưa hội đồng hàng xã, chúng tôi đã là người xuất gia, nghiêm trì giới luật, có đâu lại phạm giới như thế. Có đức Như lai trên đầu chứng tri cho, sa di Kính Tâm này xin thưa là từ ngày đi xuất gia, chưa từng bao giờ phạm giới dâm dục, dù bất cứ với ai. Tiểu thư ở đây có lẽ đã nhầm lẫn chúng tôi với một người khác.

Lời nói của sư chú rành rẽ và trang trọng. Cụ Tiên Chỉ quay lại hỏi Mầu. Mầu vẫn lặp lại một cách đanh thép những lời nàng đã khai từ trước, hai mắt cô luôn luôn nhìn xuống.

Sư chú Chí Tâm không kiềm chế được sự nóng nảy của mình. Sư chú la lớn:

- Tiểu thư không nên vu oan cho sư em của chúng tôi như thế. Giờ Dậu là giờ công phu tụng niệm buổi chiều, tất cả ba anh em chúng tôi đều có mặt trong buổi công phu. Từ ngày xuất gia đến giờ sư em Kính Tâm của chúng tôi chưa bao giờ bỏ một buổi công phu chiều, làm thế nào có thì giờ để ra ngồi với tiểu thư ở phía sau tháp tổ.

Mầu đôi chối:

- Có thể tôi không nhớ rõ giờ giấc. Có thể đó là trước giờ buổi công phu chiều. Có thể hôm ấy mới là cuối giờ Thân.

Thấy Mầu có vẻ quả quyết quá, cụ Tiên Chỉ bảo:

- Thị Mầu đã khai, và sư chú Kính Tâm đã không nhận lỗi. Tuần đình đâu, nọc sư chú ra và đánh cho sư chú bảy hèo xem thử con người tu hành giả dối này còn chối cãi được nữa hay không.

Kính Tâm bị hai người tuần đình nọc ra giữa chiếu. Một người cầm hèo giáng xuống người sư chú những đòn chắc nịch. Sư chú Chí Tâm la lớn:

- Đánh như thế thì chết người ta còn gì!

Nhưng tiếng hét của sư chú không ngăn cản được người tuần đình. Kính Tâm lãnh nhận bảy hèo đau thấu xương tủy, nhưng sư chú không hề la lên một tiếng.

Sư phụ của chú động lòng thương, lên tiếng:

- Nay Kính Tâm, nếu con có lỗi đại thì nên thú thật với làng. Rồi con có thể sám hối để tiếp tục tu hành. Thầy sẽ cố gắng để nộp đủ số tiền phạt vạ và bồi thường cho con. Con thú nhận đi, nếu không người ta sẽ tiếp tục đánh con và con sẽ chịu không nổi đâu. Sức vóc của con là sức vóc của thư sinh, con đâu có mạnh mẽ như sư anh Chí Tâm của con.

Sư chú Kính Tâm chấp tay hướng về sư phụ:

- Bạch Thầy, con không phạm giới, con không thể nào nói là con phạm giới được. Xin Thầy từ bi chấp nhận cho con, con không thể nào nhận tội khi con không làm gì nên tội.

Cụ Tiên Chỉ thét bảo tuần đình tiếp tục tra khảo và đánh Kính Tâm thêm ba mươi hèo nữa.

Những vết thương trên người sư chú đã chảy máu và máu bắt đầu thấm vào quần áo. Nhưng cuộc tra khảo cứ tiếp tục. Sư chú Thành Tâm chịu không nổi nữa. Sư chú khóc lên rưng rức và đưa hai tay lên che mắt.

Bỗng có tiếng Thị Mầu gào lên. Nàng đã đứng dậy đi ra trước đình. Nàng vừa khóc vừa gào:

- Cứ đánh đi, cứ đánh nữa đi, đánh cho đến khi nào chết thì thôi. Còn tôi đây nữa này, cứ đánh cả tôi nữa đi, đánh cho tôi chết cho luôn một thể.

Rồi Mầu xé áo, hai tay đập vào đầu, vào ngực, như một cô gái điên.

Bỗng nhiên có tiếng đằng hắng lớn, và một giọng nói như chuông đồng vang lên. Đó là tiếng của sư phụ ba sư chú, vị thượng tọa trú trì chùa Pháp Vân. Vị thiền sư đã đứng lên và đang xướng một bài pháp kệ:

*Sông ái dài muôn dặm
Biển mê sóng vạn tầm
Cõi luân hồi muốn thoát
Hãy mở đại bi tâm!*

Tiếng xướng kệ trang nghiêm quá khiến người tuần đình cũng phải ngừng tay và tất cả đều nhìn về phía vị thiền sư. Xướng kệ xong, thiền sư từ tốn nói:

- Kính thưa cụ Tiên, kính thưa toàn thể hội đồng làng, trong biển cố này thế nào cũng có những uẩn khúc mà các đương sự chưa thể nào nói ra được. Tôi xin cụ Tiên và toàn thể hội đồng làng hãy mở rộng tâm từ bi, cho phép tôi được lĩnh sư chú Kính Tâm về để khuyên nhủ và giáo hóa. Tôi tin rằng sư chú Kính Tâm là người có tâm thực sự muốn tu hành. Trong suốt hai năm nay tôi chưa từng thấy sư chú phạm vào một giới luật hay uy nghi nào, dù là nhỏ nhất. Vậy tôi xin bảo lĩnh cho sư chú, đưa sư chú về chùa, và hy vọng có nhiều thời giờ sẽ tìm ra được cơ sự. Tôi là người tu hành lớn tuổi, đã

cư trú tại Pháp Vân trên bốn mươi năm, xin hội đồng làng vì tôi mà chấp nhận cho lời khuyên thỉnh này.

Lời của thiền sư trụ trì có uy lực rất lớn, khiến cho phần lớn những người trong hội đồng đều gật đầu chấp nhận. Cụ Tiên Chỉ tuyên bố giải tán buổi họp của hội đồng làng. Làng quyết định hoãn vụ án này lại trong một thời gian không hạn định, trong thời gian ấy cả sư chú Kính Tâm và cả tiểu thư Thị Mầu không ai bị nộp khoán làng.

Thầy trụ trì bảo hai sư anh dìu Kính Tâm về chùa. Về tới chùa, Kính Tâm xin hai sư anh cho sư chú một chậu nước nóng để trong phòng mình, và xin được phép một mình tự săn sóc những vết thương rỉ máu trong cơ thể. Sư chú nói từ tấm bé, sư chú đã quen tự săn sóc và băng bó những vết thương trên thân thể của mình, và không muốn người khác động tới. Hai vị sư anh chiều ý của Kính Tâm, tuy cả hai đều xót xa muốn săn sóc và trị thương cho người sư em vừa đáng thương vừa đáng kính của họ.

Chiều hôm ấy, trong khi nằm dưỡng thương trên giường, sư chú Kính Tâm nghe tiếng gõ cửa. Hò vọng ra, sư chú nghe giọng nói của sư anh Thành Tâm. Sư anh Thành Tâm đã xuống phố, đã hốt thuốc về sắc một bát cho sư em mình uống để giúp cho những vết thương trong người sư chú chóng khỏi. Sư chú xin sư anh đặt bát thuốc xuống trước cửa, để mình sẽ tự mở cửa ra tiếp nhận. Không thể lên lầu chuông để thỉnh đại hồng chung buổi chiều, sư chú đã nhờ sư anh của mình phụ trách công việc ấy chiều nay và trong những ngày kế tiếp.

Mài Gươm trí tuệ

Sáng hôm sau thức dậy, dù trong người còn đau đớn, Kính Tâm bỗng có một cảm giác dễ chịu như chưa bao giờ từng có. Tâm sự chú nhẹ lâng lâng. Ngày hôm qua sư chú đã từng khổ đau, đã từng bị sâu xé giữa hai ý tưởng là hoặc nên nói thật mình là gái để khỏi bị nghi ngờ và tra khảo oan ức, hoặc là cứ bền tâm nhẫn nhục để có thể tiếp tục sống đời sống người xuất gia. Là thân gái, sư chú không đủ sức chịu đựng được sức đánh của chiếc hèo to lớn. Mỗi lần chiếc hèo giáng xuống là sư chú cảm thấy đau nhức tới tận xương tủy. Sư chú đã cố sức chịu đựng và không cất tiếng kêu la hoặc van xin. Sư chú cũng không khóc, dù là khóc im lặng. Sư chú biết nếu mình nói ra mình là gái, người ta sẽ ngừng đánh mình lập tức, và nỗi oan ức của mình sẽ được giải tỏa. Nhưng nếu sư chú tiết lộ cho người biết mình là gái thì chắc chắn sư chú sẽ không còn được tiếp tục sống trong chùa. Cái hạnh phúc được sống đời xuất gia lớn quá, sư chú không thể nào bỏ đi được. Thà rằng chịu đau đớn và bị hiểu lầm mà giữ được hạnh phúc ấy. Người ta đổ tội oan cho mình, người ta thù hận mình, người ta hiểu lầm mình, tra tấn mình, nhưng vì mình có lý tưởng, có hạnh phúc, có cởi mở, có bao dung cho nên mình có đủ sức gánh chịu những bất công và những oan ức kia. Nằm trên giường, sư chú cảm thấy rất hạnh phúc là ngày hôm qua sư chú đã thành công lớn trong hạnh tu nhẫn nhục.

Năm hôm sau, khi đã được bình phục, sư chú Kính Tâm mặc áo nhật bình và đắp y đi lên đánh lễ sư phụ. Ý của sư chú là tuy mình không phạm giới, không gây ra tội trạng gì, nhưng cũng vì mình mà vị thiền sư đáng kính đã phải gánh chịu nhiều tai tiếng. Thầy trú trì đợi cho sư chú lễ lạy và xếp áo cà sa xong mới bảo sư chú ngồi xuống. Hai sư anh của sư chú cũng có mặt trong dịp này. Thầy ôn tồn bảo sư chú:

- Theo lời các sư anh của con trình bày thì trong làng dư luận về vụ này rất xôn xao. Chỉ có một số ít người có vẻ hiểu và thương sư em Kính Tâm thôi, còn hầu hết dân chúng đều có khuynh hướng tin theo

lời của cô Mầu. Họ đàm tiếu về chuyện này dữ lắm. Đi đâu cũng nghe người ta nói đến chuyện này. Kính Tâm, thầy trò chúng ta đang ở vào một thời vận rất xấu. Con phải giữ gìn cho thật cẩn thận mới được.

Sư chú Chí Tâm chấp tay:

- Bạch sư phụ, số người hiểu và tin chúng ta là những người thường có lui tới chùa để nghe thuyết pháp và làm việc công quả, những người đã có cơ hội được gần gũi sư phụ và các sư chú. Họ là những người biết giữ giới không vọng ngữ, cho nên dù chưa am tường được sự tình, dù không hoàn toàn tin là sư em con vô tội, họ cũng không hé răng nói một lời nào có tác dụng bêu xấu và đàm tiếu. Tuy nhiên, số người bộp chộp rất đông. Họ rất ưa nghe và nói những chuyện thị phi. Có người nói tại sao thầy trú trì lại không đuổi sư chú Kính Tâm ra khỏi chùa cho rồi mà lại còn dung túng người phạm giới trong chốn thiền môn. Bạch thầy, đúng là chùa chúng ta đang có tai nạn. Con thấy ba anh em chúng con phải thực tập bái sám hàng ngày để cầu hồng ân của Phật và các vị bồ tát gia hộ cho chùa vượt khỏi giai đoạn khó khăn này.

Thầy trú trì nhìn sư chú Kính Tâm:

- Sư anh của con nói đúng. Dù con vô tội, dù con chưa hề phạm giới thì con cũng nên hành trì bái sám mỗi ngày. Thầy cũng thế, thầy cũng sẽ hành trì phép bái sám với các con. Chúng ta hành trì để gột rửa tất cả những tàn dư của nghiệp nhân quá khứ, để làm mới lại hoàn toàn con người và công hạnh của chúng ta. Thầy không đòi hỏi rằng các con của thầy phải toàn hảo và không bao giờ gây ra lầm lỗi. Không, các con của thầy, cũng như thầy vậy, chưa phải là những bậc thánh. Thầy chỉ đòi hỏi các con một điều: khi đã lỡ gây nên lỗi lầm thì mình phải học được bài học từ lỗi lầm ấy để từ đây về sau sẽ không bao giờ lặp lại một lần nữa. Nếu các con làm được như thầy nói thì thầy sẽ luôn luôn có mặt sau lưng các con và nâng đỡ cho các con, dù thầy còn đây hay thầy đã nhập diệt.

Các sư chú nghe thầy dạy đến đây đều đứng dậy, hướng về thầy mà lạy xuống ba lạy.

Chiều hôm ấy, sau buổi công phu, sư chú Kính Tâm lại lên lạy thầy và xin phép thầy cho sư chú được cất tạm một chiếc lều bằng tre và bằng tranh ở phía ngoài cổng tam quan để ở. Sư chú trình với thầy mình rằng nếu sư chú ra đây ở thì miệng lưỡi của thế gian sẽ bót mĩa mai về thầy và về chùa. Ban đầu thì thầy không cho phép, nhưng sau khi thấy sư chú thành khẩn và thiết tha quá, thầy cũng chiều lòng. Thầy bảo:

- Con là đệ tử của thầy, con là con của thầy, và thầy có đức tin nơi con. Thầy mong con tu tập tinh chuyên để vượt thắng được những khổ đau và oan ức trong lòng. Dù con có lầm lỗi hay không lầm lỗi thì con vẫn là con của thầy, là sự tiếp nối của thầy, và thầy sẽ làm tất cả những gì thầy có thể làm được để yểm trợ cho con trên con đường tu học.

Kính Tâm đã ra công dựng chiếc lều tranh với sự giúp sức của hai sư anh mình. Trong thời gian ấy, thầy của các sư chú lại chấp nhận vào chùa một chú bé bảy tuổi tên là Mãn. Mãn xin tập sự xuất gia. Mãn là con trai của bác Hàng làm nghề chài lưới ở làng bên. Mãn mồ côi mẹ từ năm ba tuổi. Mãn được phép cạo đầu mặc áo nhật bình, nhưng còn để lại trên đầu một nhúm tóc. Chú bé trông rất ngộ nghĩnh trong hình thức ấy. Mãn bắt đầu học hai buổi công phu và giúp đỡ các sư chú trong công việc hàng ngày ở ngoài vườn rau và trong nhà bếp.

Chiếc lều tranh của các sư chú dựng lên cũng có vẻ tươm tất. Được dựng phía ngoài tam quan, nhưng lều vẫn còn ở trong đất chùa. Tuy cư trú tại đây, nhưng Kính Tâm vẫn được vào chùa sinh hoạt với thầy và các sư anh trong các buổi công phu bái sám và chấp tác. Sư chú vẫn giữ trách vụ thỉnh đại hồng chung mỗi buổi chiều. Sư chú tu tập rất tinh chuyên, và hai sư anh ngạc nhiên thấy rằng sư chú không bao giờ có nét mặt sầu khổ và cũng không bao giờ nói một lời trách móc về ai, dù bị người ta dèm pha hoặc chửi rủa. Trong một buổi

pháp đàm, sư chú Thành Tâm đã hỏi sư chú tại sao sư chú giữ được sự thanh thản và an lành ấy. Kính Tâm trả lời:

- Sở dĩ Kính Tâm không sầu khổ và oán trách là tại vì Kính Tâm đã học được hạnh nhẫn nhục ba la mật. Thực tập được hạnh nhẫn nhục thì ta có thể từ bờ sầu khổ vượt qua tới bờ thanh thoi và an lạc. Ba la mật, như các sư anh đã biết, là vượt qua bờ bên kia. Trong Kinh Lục Độ Tập, Bụt dạy:

*Người đắm say vương mắc
Thì không còn sáng suốt
Tạo khổ nhục cho mình
Nếu ta nhẫn chịu được
Thì tâm ta sẽ an.*

*Kẻ buông lung thân tâm
Không hành trì giới luật
Vu cáo làm hại mình
Nếu ta nhẫn chịu được
Thì tâm ta sẽ an.*

*Kẻ vô ơn, dối mình
Tâm địa đầy hận thù
Tạo bất công oan ức
Nếu ta nhẫn chịu được
Thì tâm ta sẽ an.*

Rồi sư chú trích dẫn một đoạn kinh Tăng Nhất A Hàm, trong đó Bụt nói về một nắm muối người ta thả vào trong một bát nước. Bát nước ấy sẽ mặn, và người khát nước không thể nào uống được. Nhưng nếu ta bỏ nắm muối ấy xuống sông thì tình trạng lại khác hẳn. Tuy cũng là từng ấy muối, nhưng nó không thể làm cho nước sông mặn được, bởi vì dòng sông quá mênh mông và nước sông lưu chuyển cả đêm ngày. Ai múc nước sông uống cũng thấy ngọt và không ai khổ đau vì nắm muối đã được bỏ xuống sông. Rồi sư chú nói:

- Khi mình có thực tập quán chiếu, nhìn sâu và nhìn kỹ, thì mình có cơ hội hiểu biết và chấp nhận, và tâm mình tự nhiên mở rộng, tâm mình trở nên vô lượng, như biển cả, hay như dòng sông. Đã hiểu biết được những khổ đau và những khó khăn của người kia thì mình có thể chấp nhận và thương xót người kia được, dù người ấy đã gây khó khăn cho mình, đã vu oan giá họa mình, đã làm tình làm tội mình. Chúng sanh vì tham dục, hận thù, si mê và ganh ghét nên tạo ra không biết bao nhiêu lầm lỗi, gây ra bao khổ đau cho mình và cho người. Nếu ta thấy được điều đó thì ta không còn trách móc và giận hờn nữa. Ta có thể nhẫn nhục được, và tâm ta sẽ an.

Cuối cùng, sư chú cắt nghĩa:

- Nhẫn nhục không phải là dồn ép, không phải là cắn răng chịu đựng. Dồn ép và cắn răng chịu đựng không phải là nhẫn nhục ba la mật, không đưa ta được tới bên kia bờ. Phải tập quán chiếu, tập nhìn, tập hiểu, tập từ, tập bi, tập hỷ, tập xả. Từ là hiến tặng hạnh phúc, bi là làm cho người ta bớt khổ, hỷ là có niềm vui trong lòng, và xả là buông bỏ mọi hận thù, thành kiến và vướng mắc. Tâm ta có từ, bi, hỷ và xả là tâm ta trở thành tâm vô lượng, và như vậy tâm ta sẽ rộng lớn như một dòng sông mênh mông. Tâm ta rộng lớn thì những oan ức, những khổ đau kia không đủ sức làm cho ta chìm đắm, cũng như một nắm muối không thể nào làm mặn được một dòng sông lớn. Sở dĩ Kính Tâm sống được và tu học được, sở dĩ Kính Tâm có hạnh phúc trong cuộc đời xuất gia là vì Kính Tâm đã học được phép thực tập bốn tâm vô lượng này.

Nghe Kính Tâm trình bày, các sư chú rất cảm phục và rất mừng cho sư em của họ. Sáng hôm sau, sư chú Chí Tâm đã lên trình lại với sư phụ những điều Kính Tâm nói, và điều ấy cũng đã làm cho sư phụ rất hài lòng.

Những đàm tiếu trong làng rồi từ từ cũng êm xuống. Cho đến ngày Mầu đầy năm mần tháng, sinh ra một em bé. Bố của Mầu trong một phút giận tức đã nói với nàng là con ai thì phải đem trả cho người ấy, ông không thể chấp nhận trong nhà một đứa con không ai thừa nhận.

Mầu vẫn không dám nói sự thật. Nàng không biết hành xử ra sao cho phải. Cuối cùng, mặt dạn mày dày, nàng đã ẵm em bé sơ sinh lên chùa giao cho sư chú.

Trái tim Kim Cương

Kính Tâm đã suy nghĩ cách thức trả lời Thầy và các sư anh về việc sư chú tiếp nhận đứa hài nhi, đã cầu xin các sư anh hiểu và chấp nhận, nhưng điều đó không ngăn sư anh Thành Tâm nổi giận và không nhìn mặt sư chú luôn mấy ngày. Không phải sư chú Thành Tâm không thương sư chú Kính Tâm, nhưng sư chú Thành Tâm không có đủ sức để chịu đựng được một sự kiện như thế. Mình không phải là cha đứa bé, mình đã trình với làng mình không phải là cha nó, thì tại sao bây giờ mình lại nhận đứa bé về nuôi? Cái ách đã thoát ra rồi, tại sao mình lại tự tròng trở lại trong cổ mình? Sư chú đã nghe lý luận "dù xây chín đợt phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người", nhưng sư chú vẫn không chấp nhận được. Tại sao không phải là cứu cho bất cứ một người nào khác mà lại cứu ngay "cái người ấy"? Nhưng Kính Tâm có một lập trường sắt đá, còn cứng hơn cả sắt đá, đó là trái tim kim cương của chú. Hễ chú nghĩ cái gì là phải thì chú cứ làm ngay cái ấy, ai ngăn cũng không được. Tại sao một con người thánh thiện, dịu dàng và ngọt ngào như thế mà cái đầu lại cứng rắn đến thế? Tuy nhiên, chỉ bảy ngày sau là Thành Tâm đổi thái độ. Sự trì chí của sư em chú đã thay đổi được cái nhìn của chú. Còn sư anh Chí Tâm? Sư anh Chí Tâm cũng đã bắt đầu bằng sự không đồng ý, nhưng sư anh im lặng, không phản đối. Có lẽ sư anh bị giằng co bởi hai khuynh hướng trong lòng: một khuynh hướng là sợ người đời cười chê, một khuynh hướng là có đức tin nơi người sư em kỳ lạ có một không hai trên cuộc đời này của mình. Về phía thầy bản sư thì thật là kỳ lạ. Sau khi nghe sư chú Kính Tâm thỉnh cầu, thầy chỉ im lặng. Rồi thầy nói: "Để cho con tự định liệu. Con đã khôn lớn, con đã có tuệ giác. Con hãy làm theo cái mà con nghĩ là đúng."

Nuôi em bé quả là một vấn đề lớn. Thím Hãn dưới xóm không có nhiều sữa, nhưng Thím cũng sẵn lòng chia sẻ bớt cho bé Thiện Tài. Sư chú đã đặt tên cho đứa con nuôi này là Thiện Tài. Và sư chú phải nhai cơm thật nhuyễn để mớm cho bé. Rồi sư chú ru bé ngủ bằng

những bài thi kệ trong kinh Bụt, toàn là bằng thi kệ. Sư anh Thành Tâm thích nhất là bài Hải Chấn Triều Âm :

*Phổ môn vọng tiếng triều dâng
Bé thơ xuất hiện giữa lòng đóa sen
Cam lộ một giọt tưới lên
Xuân về trên khắp mọi miền núi sông*

Chú tiểu Mãn rất thích được ôm bé Thiện Tài. Lâu lâu Mãn lại chạy ra lều, xin được ôm bé, hoặc ít nhất là được ngồi một bên bé, nhìn bé ngủ. Có bé Thiện Tài, cuộc sống trong chùa lại vui hơn lên. Sư chú Kính Tâm nuôi bé Thiện Tài với tất cả lòng thương yêu của mình, và việc nuôi con trở thành một pháp môn thực tập. Từ khi có bé, chú đã phải nhờ sư anh Thành Tâm thỉnh hộ đại hồng chung buổi chiều, bởi vì vừa ẩm con vừa thỉnh chuông rất bất tiện. Tiếng chuông đại hồng lớn quá thường thức bé dậy và làm cho bé khóc. Có khi nhớ chuông quá thì sư chú nhờ sư anh ẩm bé hộ, để sư chú lên thỉnh chuông và xướng kệ chuông. Chú tiểu Mãn cũng xin thỉnh thoảng được ẩm em bé trong thời gian sư chú Kính Tâm thỉnh chuông và hô kệ. Ai cũng đã biết thường thức tiếng hô kệ của sư chú. Văng tiếng ấy, ai cũng cảm thấy có một cái gì thiếu thốn.

Vốn thạo nghề vá may, sư chú đã may áo quần cho bé Thiện Tài. Sư chú dùng toàn vải nâu, và may cho bé những chiếc áo thầy tu nhỏ xíu. Khi bé đã được hai năm, sư chú dạy bé kêu mình bằng "sư bố". Hai sư anh nghe thấy ai cũng bật cười, nhưng cứ để mặc sư chú. Thiện Tài lớn lên, lạ thay, không giống mẹ gì cả, trái lại, khuôn mặt càng lúc càng giống "sư bố" của nó. Điều này lại làm cho người ta nghi ngờ thêm sư chú Kính Tâm. Có ai ngờ là những hạt giống đạo đức và công phu tu tập từ cha nuôi em bé đã được gieo trồng và tưới tắm nơi em bé, còn hơn cả những hạt giống di truyền của cha mẹ huyết thống của nó. Sư chú Chí Tâm, mà bây giờ ai cũng gọi là thầy Chí Tâm hoặc đại đức Chí Tâm, được xem như là người tu học lâu năm nhất ở chùa, là người rất chuyên cần tu tập, mà cũng phải công nhận là công phu tu tập của mình không thể nào được so sánh với công phu tu tập của sư em Kính Tâm. Quả thật Kính Tâm đã để hết

tâm lực vào công phu thiền quán. Tối nào Kính Tâm cũng thiền tọa cho đến khuya. Mỗi khi Chí Tâm nhìn ra phía đồi thông mé trước cổng tam quan, thầy cũng thấy ánh đèn dầu từ chiếc lều của Kính Tâm chiếu ra. Không một buổi thực tập nào hay sinh hoạt nào trong chúng mà Kính Tâm vắng mặt, trừ những khi sư chú đau yếu. Thầy Chí Tâm thường bắt gặp sư chú đi thiền hành từng bước chậm rãi, thành thoi và vững chãi trên con đường mòn phía trước tam quan. Có khi thầy tự thẹn đã không tinh tiến tu học bằng người sư em của mình. Đối với Kính Tâm, bé Thiện Tài là cả một đề tài quán chiếu. Nó là con của Mầu thật đấy, nhưng nó cũng là con của sư chú. Nó là công án mà sư chú phải quán chiếu cho đến khi thấu triệt. Trong những giờ thiền quán, Kính Tâm thấy trong những vụ oan ức và khổ đau của mình có tới ít nhất là bốn năm người trẻ can dự. Người đầu là chính sư chú. Sư chú đã từng khổ đau, đã từng trải qua bao nhiêu tai ương và hoạn nạn. Nhưng đâu phải chỉ có một mình sư chú phải gánh chịu tai ương và hoạn nạn? Người thứ hai là Thiện Sĩ. Thiện Sĩ cũng đang đứng vào một thế kẹt. Con nhà giàu, có cơ hội học hỏi và tiến thân, nhưng chàng không làm chủ được cuộc đời chàng. Thiện Sĩ chỉ là cái bóng của cha mẹ, hoàn toàn sống theo sự điều khiển của cha mẹ, như một con rối cử động theo những chiếc giây của người điều khiển. Chàng không có khả năng tự lập, tự suy đoán, không có khả năng tự tạo hạnh phúc cho mình và người mình thương. Sư chú nhớ lại giờ phút mình từ giã bố mẹ chồng và chồng để về nhà cha mẹ. Thiện Sĩ ngồi đó, rất muốn nói một cái gì, nhưng rốt cuộc chàng đã không lên tiếng được. Mình sắp mất vợ, mình sắp đánh mất cuộc đời của mình, vậy mà mình hoàn toàn không có chủ lực, không có quyết đoán. Bố mẹ của chàng đã quyết định đuổi nàng dâu đi, chàng làm sao có thể chống cự lại? Kính đã cố gắng làm hết sức mình, và Kính biết là sức mình không thể chuyển đổi được tình trạng. Cho nên khi cất bước về nhà cha mẹ, Kính đã thấy trong người nhẹ nhõm. Kính không hờn oán chồng. Nàng chỉ có cái tội là thiếu sự kính phục đối với chồng thôi, mà khi đã không kính phục thì tình yêu không thể nào tồn tại được.

Rồi đến người thứ ba là cô thiếu nữ tên Mầu. Con nhà giàu, có nhan sắc, có địa vị, nhưng Mầu có hạnh phúc gì đâu? Nàng chưa bao giờ

được yêu, dù có hàng chục chàng trai theo đuổi. Chính người con trai đã ngủ với Mầu, Mầu cũng không yêu và không kính. Người ấy là ai, sư chú Kính Tâm không cần biết. Nhưng có một điều sư chú biết là Mầu không yêu người ấy. Mầu chỉ là nạn nhân của người ấy và người ấy cũng là nạn nhân của Mầu. Mầu đem lòng thương một sư chú, nhưng ác hại thay, niềm yêu ấy gặp phải hai trở lực lớn. Trở lực thứ nhất là người nàng yêu là một người tu hành. Trở lực thứ hai là người nàng yêu không phải thực sự là một người con trai. Mầu lại không biết tu tập theo chánh pháp, không biết thực tập năm giới. Chưa ai chỉ bảo cho Mầu biết rằng thân và tâm là những đại dương sâu, trong đó có những đợt sóng ngầm và những loài thủy quái có thể làm chìm đắm con thuyền của đời mình trong chốc lát. Đau khổ, cô đơn và tuyệt vọng vì tình như thế thì giàu cũng không có ích lợi gì, có nhan sắc cũng không có ích lợi gì. Vấn đề là làm thế nào cho có hạnh phúc. Cả hai đều đang bị chìm đắm trong biển khổ sông mê. Nếu Kính Tâm không tu tập thì chính tự thân sư chú cũng đã không thoát ra được khỏi biển khổ sông mê ấy. Mầu đã hy vọng có thể đặt sư chú Kính Tâm vào thế phải chấp nhận ra đời và cưới nàng. Nàng vẫn còn tin ở sức mạnh của thế lực, của quyền uy và của địa vị xã hội nàng. Nhưng Kính Tâm đã bất chấp tất cả những thứ ấy, dù là sự tra tấn. Bao nhiêu tự hào và cao ngạo của một cô gái nhà giàu và có nhan sắc đều bị hất đổ, nên có thể nói rằng nàng là một cô gái đau khổ nhất trên đời. Nàng còn có gì nữa để làm điều kiện cho một hạnh phúc? Phải chăng con đường duy nhất còn lại là con đường tu tập?

Người thứ tư là người cha huyết thống của Thiện Tài. Người ấy giàu hay nghèo, đã trưởng thành hay còn nhỏ tuổi, có địa vị hay không có địa vị trong xã hội, có quen với sư chú hay không quen với sư chú, hiện còn trong làng hay đã xa chạy cao bay đi nơi khác, những câu hỏi ấy không quan trọng mấy đối với sư chú. Sư chú chỉ thấy là người ấy cũng đang đau khổ. Đau khổ vì tuy đã được Mầu cho ngủ với Mầu, nhưng vẫn không được Mầu thương, không được Mầu thừa nhận. Nếu Mầu thương người này thì Mầu đã nói tên người ấy lên cho làng biết để cuộc lương duyên được tác thành. Sự thật là Mầu đã không thương mà nàng còn sợ không dám nói đến tên nữa. Người ấy hiện đang sợ hãi, không dám ra mặt, không dám nhận con.

Có thể là người ấy cũng chưa biết là mình đã có một đứa con và nếu Mầu đã không khổ đau, vướng mắc và tuyệt vọng thì người ấy đâu đã bị kẹt vào thế phải ẩn thân trốn tránh? Người ấy cũng đã là nạn nhân của sự đại khờ và sợ hãi. Chẳng nào người ấy mới thoát nạn? Đó là người trẻ tuổi thứ tư liên can tới tình trạng. Trong bốn người, chỉ có một mình sư chú là đã thấy được con đường thoát, đã tu tập để không bị khống chế bởi những nỗi oan khốc và khổ đau tày trời đã từng xảy đến. Nhìn quanh, sư chú thấy có biết bao nhiêu người trẻ, trai cũng như gái, đang kẹt vào cái thế khổ đau mà bốn người đang kẹt. Mấy ai đã tìm ra được lối thoát để diệt trừ phiền não, đạt tới giải thoát như sư chú?

Đức Quan Thế Âm là người có thể diệt trừ được ba loại tai ương và tám thứ hoạn nạn. Đó là nhờ Ngài có tâm từ rộng lớn, tâm bi rộng lớn. Nếu Kính Tâm cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm và thanh thoát, đó cũng là nhờ sư chú đã nỗ lực tu tập quán chiếu để chất liệu từ và bi nảy sinh trong lòng như những dòng suối trong phun lên từ lòng đất. Nhìn lại ba người kia, Thiện Sĩ, Mầu và người cha của bé Thiện Tài, sư chú thấy người nào cũng khổ, cũng còn lặn độn, lao đao, cũng còn lặn ngụp trong cõi sông mê biển ái. Nhờ thấy được như thế nên sư chú mới đem lòng thương cả ba người. Và nhờ thương xót cho nên trong lòng sư chú mới không có hận thù, oán trách và khổ đau. Sư chú biết sư chú phải thực tập tinh tiến hơn nữa để một ngày kia có thể cứu độ được ba người ấy, và biết bao nhiêu người như họ. Tuổi trẻ đi trên con đường mê, thật là đáng thương xót. Bố mình, mẹ mình, thầy mình, hai sư anh của mình, và chính bé Thiện Tài tuy không có trách nhiệm gì về những khổ đau và lầm lỡ đó nhưng cũng đã trở thành những nạn nhân phải gánh chịu.

Đại nguyện

Ai ở trên đời này mà không từng bị oan ức? Nhưng bị oan ức mà cứ để hận thù chế ngự thì nỗi đau biết đến ngày nào cho vơi? Bị oan ức, nhưng làm thế nào để cởi mở, làm thế nào để giải oan? Ở đời, vì khổ đau, người ta chỉ muốn nuôi ý hận thù, muốn trừng phạt kẻ kia bằng những biện pháp bạo động. Nhưng Bụt đã dạy: hận thù không thể giải tỏa được bằng hận thù. Suối giải oan là suối của từ và của bi. Nếu không có chất liệu từ bi thì hận thù sẽ chong chất từ kiếp này sang kiếp khác.

Chính trong những buổi thiền tọa, thiền hành hay trong những lúc nhặt rau, gánh nước mà sư chú Kính Tâm đã sử dụng chiếc gương thần của trí tuệ quán chiếu để chặt đứt những nỗi phiền, oan ức và khổ đau của mình. Tâm của sư chú hiện giờ đã thành thoi và an lạc. Năm tháng đã đi qua, Thiện Tài bây giờ đã sáu tuổi, chú tiểu Mãn đã mười ba, và đã được chính thức thọ giới sa di, với pháp danh là Mãn Tâm. Sư anh Thành Tâm cũng đã được thọ giới lớn năm ngoái, tổ chức ở châu trị Long Biên. Sư chú đã xin với sư phụ là sau khi thọ giới lớn, sư chú được về quê thăm bố mẹ và em trai. Em Châu năm nay đã hai mươi lăm tuổi. Có thể em đã học xong trường Đại Tập, cũng có thể em đã được đi thi một lần. Sư chú đã tu ở chùa Pháp Vân trên tám năm, trong thời gian ấy sư chú chưa từng viết thư về thăm nhà, sợ viết thư sẽ làm lộ tung tích. Về tới nhà, sau một thời gian thăm viếng bố mẹ, sư chú sẽ tìm cách thiết lập một ngôi chùa để tu học, một ngôi chùa cho phái nữ đầu tiên trên đất nước sư chú. Sư chú tin rằng sư chú sẽ thành công. Sư chú sẽ có cơ hội phục sức như một sư cô, sẽ chủ trì ngôi chùa sư nữ ấy, đặt tên chùa là Chùa Giải Oan, và sẽ viết thư thỉnh mời cô tiểu thư Mầu về chùa cùng tu tập với mình.

Nhưng chưa đến ngày đại giới đàn thì sư chú ngã bệnh. Sư chú bệnh rất nặng mà không chịu cho ông thầy nào vào lều chẩn mạch.

Suốt mười hôm, sư chú không nuốt được một chút gì vào bụng, dù là một chút cháo. Chú tiểu Thiện Tài tuy còn bé nhưng đã biết nhìn sư bố của mình bằng một cặp mắt lo lắng. Thiện Tài rất thông minh, chú đã thuộc rất nhiều kinh và kệ mà không cần phải học hỏi gì cả. Chú đã biết ngồi thiền, đi thiền và giúp chú Mãn Tâm trong việc quét tước và nhặt rau. Mỗi hôm sư bố bệnh, chú cứ quanh quẩn bên lều, khi thì đi nấu nước, khi thì đi xin củ gừng, khi thì đi nhắn tin với thầy Thành Tâm đến cho sư bố nhờ chút việc. Chú Thiện Tài đã lớn, và đêm đêm đã quen ngủ với sư chú Mãn Tâm.

Buổi khuya nào Kính Tâm cũng lên cơn sốt. Có hôm sư chú bị xuất huyết nặng. Một buổi khuya nọ, sau khi cơn sốt dịu xuống, sư chú biết mình không thể sống lâu được nữa. Sức lực của sư chú không còn. Sư chú ngồi dậy. Ngoài kia trăng sáng vàng vạc. Đêm nay cũng là đêm rằm. Kính Tâm biết là sư chú phải ngồi dậy viết thư cho thầy và cho bố mẹ.

Kính Tâm thấy trong lòng bình thản lạ lùng và khi nghĩ đến bố mẹ, đến em Châu và các sư anh của mình, sư chú bỗng cảm thấy trong người có nhiều năng lượng. Vì vậy sư chú đã có thể ngồi viết được một hơi ba lá thư. Lá thư đầu cho bố mẹ và em trai, lá thư thứ hai cho thầy bản sư, và lá thư thứ ba cho Mầu. Tay sư chú cầm bút không run chút nào. Trong lá thư gửi lên thầy, sư chú cầu thầy trước hết tha cho mình tội là gái giả trai, nói rằng đó cũng là do ước muốn tu hành lớn lao quá không ngăn cản nổi. Sư chú trình thầy hết mọi sự và cũng trình thầy về ước muốn xây dựng một ngôi chùa nữ tăng để giới phụ nữ có thể xuất gia. Sư chú cũng xin phép thầy cho sư anh Chí Tâm của sư chú có thể đem một lá thư của sư chú viết cho bố mẹ về tận quận Cửu Chân, và cho chú tiểu Thiện Tài đi theo để trình diện với ông bà ngoại của chú. Sư chú cũng ghi chép rõ ràng tên họ và địa chỉ của bố mẹ, từ tên làng, tên tổng đến tên quận. Sau cùng sư chú xin lạy thầy chín lạy để tỏ lộ niềm tin và lòng biết ơn không bờ bến của sư chú đối với vị bản sư mà sư chú thương kính với tất cả tấm lòng. Sư chú nói là ngài đã mở được con đường tâm linh cho sư chú và sự tu học thành đạt của sư chú đã hoàn toàn được bắt nguồn từ tuệ giác và từ bi của thầy. Cuối cùng sư chú khẩn khoản xin thầy

tìm cách thực hiện ước vọng thâm sâu nhất của sư chú trong giờ phút này: đó là việc xây dựng một ngôi chùa cho các sư cô tu học.

Trong lá thư gửi cho bố mẹ, sau khi nói những lời tạ tội bất hiếu và những lý do đưa đẩy tới sự xuất gia của mình, Kính Tâm đã thưa trình với hai đấng thân về niềm hạnh phúc lớn lao của sư chú trong suốt thời gian được xuất gia tu học. Sư chú cũng kể chuyện về sư chú và cô con gái ông phú hộ trong làng, nhưng kể một cách rất nhẹ nhàng và rất có duyên. Sư chú cảm ơn em Châu trong thời gian tám năm qua đã chăm sóc bố mẹ cho chị và nói rõ sở dĩ sư chú thành đạt được trong cuộc đời tu học đó cũng nhờ em. Cuối thư, sư chú xin với bố mẹ khi về Giao Chỉ để đưa đám và hộ niệm cho mình thì cũng báo tin và rủ chàng Thiện Sĩ cùng đi. Sư chú cũng có nói về hạnh tu nhần nhục ba la mật, và những an lạc và hạnh phúc do sự tu tập đem lại. Cuối cùng sư chú cũng mong bố mẹ chấp nhận chú Thiện Tài là cháu ngoại của hai vị. Trong lá thư gửi cho Mầu, sau khi kể chuyện mình, sư chú bảo là sư chú không oán hận gì nàng cả, rằng sư chú biết là Mầu đã khổ đau, đã tuyệt vọng, nên sư chú rất mong Mầu sẽ cố tâm tu tập để có thể chuyển hóa những niềm đau nỗi khổ của mình. Sư chú nói rằng sư chú luôn luôn xem Mầu là một người bạn gái, và nếu Mầu chịu tu tập theo đạo giải thoát thì sư chú sẽ rất hài lòng.

Viết xong lá thư cho Mầu, Kính Tâm cảm thấy sức lực không còn. Sư chú buông bút, thổi tắt ngọn đèn dầu, ngồi thẳng lại và bắt đầu thực tập dưỡng thần bằng phép quán niệm hơi thở. Đến khi sắc thân và tâm ý đã được an tịnh và điều hòa, sư chú liền đi vào Vô Lượng Tử Quán. Tinh lực của Tử Quán trở nên hùng hậu, sư chú liền đi vào Vô Lượng Bi Quán. Vô Lượng Bi Quán thành tựu, sư chú nhập Vô Lượng Hỷ Quán. Nụ cười nở mãi trên khuôn mặt an tĩnh của sư chú. Năng lượng Hỷ Quán dồi dào, sư chú bắt đầu đi vào Vô Lượng Xả Quán. Tới đây, Tử, Bi, và Hỷ bao trùm được bản thân và mọi loài trên thế giới, sự phân biệt người thương và kẻ ghét tuyệt đối được san bằng, sư chú mở lòng ra cho tất cả mọi loài chúng sinh. Sư chú tập trung chánh niệm vào bố mẹ, vào em, vào thầy, vào các sư anh, vào những người đã yểm trợ cho sư chú trong suốt hai mươi tám năm

của thọ mệnh hiện tại. Rồi sư chú mỉm cười, buông bỏ thọ mạng và nhục thân hiện tại. Trong tư thế ngồi hoa sen vững chãi, sư chú lìa trần.

Buổi sáng hôm sau, chính chú tiểu Thiện Tài đã ra lều sớm và khám phá ra rằng sư bố của mình vừa viên tịch. Chú hoảng hốt chạy đi tìm sư chú Mãn Tâm, và khi chú Mãn Tâm còn đang đi tìm thầy Thành Tâm thì thầy Chí Tâm đã ra tới tịnh thất của Kính Tâm và đã thấy người sư em mình nhập diệt. Thầy đỡ người sư em của mình nằm xuống chiếc giường tre trong lều. Thầy Thành Tâm cũng đã ra tới. Chỉ trong chốc lát, hai thầy đã khám phá ra rằng sư em Kính Tâm của hai vị là một người con gái.

Thầy Chí Tâm bảo mọi người bước ra khỏi tịnh thất, và tất cả hãy đứng bên ngoài chấp tay và niệm Bụt. Thầy vừa đi vào chùa vừa khóc. Thầy đi vào để tìm hòa thượng Phương Trượng. Nghe tin, hòa thượng cũng cảm xúc tới chảy nước mắt. Ngài truyền thầy cho người xuống báo cho cụ Tiên Chỉ và các vị chức sắc trong làng biết. Đồng thời Ngài cũng cho mời vài vị đệ tử ưu bà di thân cận ở gần chùa đến để lo việc thay áo và tắm liệm cho sư chú Kính Tâm.

Trái tim có mặt

Tiếng đồn sư chú Kính Tâm là gái chạy từ thôn trên xuống xóm dưới, từ làng nọ tới làng kia nhanh như chớp giạt. Từ dưới làng và từ các làng kế cận, người ta đổ về chùa không ngớt. Thiện nam, tín nữ, người già, người trẻ, người theo, kẻ chống, tất cả đều bị xúc động mãnh liệt. Mặt trời vừa đứng bóng mà trong khung viên chùa đã chật nghẹt cả người. Hòa thượng Phương Trượng đã đọc lá thư của sư chú Kính Tâm gửi cho ngài. Ngài cho phép đại đức Chí Tâm đưa chú bé Thiện Tài lên đường về quê quán của Kính Tâm, đem theo lá thư của sư chú gửi về bố mẹ. Và ngài cũng cho chú Mãn Tâm mang lá thư sư chú viết cho Thị Mầu xuống cho nàng. Chú xuống tới nhà nàng thì nàng không còn đấy nữa. Thì ra nàng đã nghe tin và đã lên chùa từ đầu giờ Tý. Chú Mãn Tâm phải trở lại lên chùa và khó nhọc lắm mới tìm ra được cô Mầu và trao cho cô bức thư ấy. Nhục thân của Kính Tâm được di chuyển vào Tây đường, đèn nến sáng trưng và khói hương nghi ngút suốt cả ngày đêm. Đích thân hòa thượng Phương Trượng đứng ra hướng dẫn các thời tụng niệm. Mỗi khi ngài mệt thì thầy Thành Tâm đứng ra thay thế. Tiếng tụng kinh niệm Bụt vang khắp điện trong sân ngoài. Có biết bao nhiêu là người khóc. Người ta nói với nhau: "Tu như thế mới là chân tu đấy. Nhẫn được điều khó nhẫn, thế mới là nhẫn nhục ba la mật. Khốn khổ! Thế mà đày đọa người ta hơn cả sáu năm trời". Có nhiều ông mắt đỏ hoe. Có nhiều bà cụ khóc bù lu bù loa. Tiếng niệm Bụt vọng lên không ngớt.

Nhục thân của sư chú Kính Tâm sẽ được quàng ở Tây đường trong bảy hôm trước khi được đưa lên dàn hỏa ở khu đồi phía trước chùa; ngay trên chiếc tịnh thất của sư chú. Thầy Chí Tâm đã được lệnh đi ngựa để có thể đưa gia đình sư chú về kịp dự lễ trà tỳ. Gia đình của phú ông, trong đó có Mầu, đã đến trình làng xin đứng ra đài thọ cho tất cả những phí tổn của tang lễ. Mọi người trong gia đình Mầu đều nghe theo lời khuyến thỉnh của hòa thượng Phương Trượng lên ở hán trên chùa, ăn chay, nằm đất, đọc kinh, sám hối và cầu nguyện. Mầu đã khóc hết nước mắt. Trong lễ phát tang, nàng đã quỳ xuống

xin thọ tang cho sư chú với tư cách một người em ruột. Nàng vâng theo tất cả những lời chỉ dạy của thầy Thành Tâm. Một điều rất lạ đã xảy ra: từ khi phát kiến được sự thật và thọ tang, nét mặt nàng và con người nàng đã biến đổi hẳn: nét u sầu và tuyệt vọng đã biến mất, mặt nàng rạng rỡ như vừa tìm thấy được một người yêu đích thực của đời nàng. Theo lời dạy của Hòa Thượng trú trì, Kinh Lục Độ Tập của thiền sư Tăng Hội được đưa ra trì tụng cả ngày đêm. Và ai cũng đã thuộc lòng những bài kệ mà kinh dạy về hạnh nhẫn nhục ba la mật.

Cuối cùng, đại đức Chí Tâm về tới. Thầy báo tin chiếc xe song mã chở bố mẹ, em Châu của sư chú, chàng Thiện Sĩ và chú tiểu Thiện Tài sắp về tới. Thầy nói Thiện Tài đã được ông bà chấp nhận như một đứa cháu ruột. Hai ông bà đọc thư đã khóc ròng. Tám năm trời trông tin con gái mà không thấy một tăm hơi, đến khi thư tới, thì con gái đã trở nên người thiên cổ. Xe ngựa dừng dưới chân đồi. Nhìn lên chùa, ông bà Lý đã trông thấy pháp phôi bay trong gió bức mình tinh màu đỏ có đề danh hiệu Kính Tâm. Hai ông bà lại òa lên khóc. Đúng Ngọ mới là lễ trà tỳ hỏa thiêu nhục thân của người quá cố, vậy mà giờ này sân chùa đã đen nghịt cả người. Thiện nam tín nữ đến dự lễ trà tỳ đông quá, có đến trên ba ngàn người. Sân chùa vẫn vang tiếng tụng kinh niệm Bụt. Một cây cầu làm bằng tấm lụa trắng hàng trăm thước bề dài đã được giăng lên. Chiếc cầu này tượng trưng con đường từ bờ khổ đau qua bến giải thoát. Hòa thượng đích thân ra đón ông bà họ Lý, Châu, Thiện Sĩ và chú tiểu Thiện Tài rồi đưa họ vào phương trượng. Ngài phủ dụ mọi người, hướng dẫn mọi người lạy Bụt rồi vào Tây đường chiêm bái nhục thân của sư chú Kính Tâm. Nét mặt sư chú rất bình thản; trên môi vẫn còn dấu tích nụ cười của giờ phút nhập diệt. Mọi người quỳ xuống trước bàn thờ Tam Bảo và làm lễ thọ tang. Châu thọ tang chị, Thiện Sĩ thọ tang vợ và Thiện Tài thọ tang sư bố. Mọi người đều phát nguyện ăn chay, thực tập năm giới, và tụng kinh niệm Bụt.

Chuông trống Bát Nhã vang dội lên báo giờ di quan và rước nhục thân người quá cố ra dàn hỏa. Thiện nam tín nữ được lệnh nép ra chừa lối cho đám rước. Ông bà họ Lý, ông bà phú hộ, Châu, Thiện

Sĩ, Mầu và chú tiểu Thiện Tài đều mặc tang phục đi sau linh cữu. Các thầy Chí Tâm và Thành Tâm chủ trì lễ nghi, hướng dẫn xướng tán và hộ niệm. Trầm hương xông ngát. Lòng người theo với trầm hương mở rộng và tỏa ra tận mười phương. Chuông đại hồng điểm từng tiếng khoan thai, vỗ về lòng người, giúp cho tâm tư mọi người lắng đọng. Giờ phút này không còn trái tim nào mang tư tưởng hận thù, chia rẽ. Giờ phút này không còn trái tim nào còn mang chất liệu oán hận và căm thù. Trên ba ngàn người có mặt, mà tâm người nào cũng được đánh động bởi tình thương. Trái tim của sư chú Kính Tâm đã đi vào trái tim mọi người. Sư chú Kính Tâm đang có mặt một cách rất hiển nhiên, vừa trong cõi thế gian vừa trên bờ giải thoát.

Trong lúc hỏa đàn bốc cháy, hòa thượng Phương Trượng, trong y hậu đại lễ, chỉ cho tứ chúng thấy một vầng sáng trên trời. Mọi người ngừng đầu nhìn lên. Có rất nhiều vị thấy được một vùng hào quang nơi tập hợp của nhiều đám mây ngũ sắc. Sư chú Kính Tâm là người chân tu, sư chú chắc chắn đã được siêu thăng.

Tới giữa giờ Mùi, lửa hỏa đàn mới tắt. Các đại đức Chí Tâm và Thành Tâm ra lệnh rưới nước thơm dập tắt than lửa, và thu thập tro tàn của nhục thể Kính Tâm. Hai đại đức đã tìm thấy trong tro bảy mươi lăm hạt xá lợi, có hạt lớn bằng đốt tay út, long lanh như hạt châu, có hạt nhỏ như hạt vừng, tất cả đều long lanh chiếu màu ngũ sắc. Hai thầy tự tay thu nhặt xá lợi và bỏ vào trong một bình bằng sứ trắng để đem vào chùa thờ phụng.

Bồ Tát hiện thân

Đứng trên một pháp tòa cao, hòa thượng bắt đầu thuyết pháp cho đại chúng. Giọng ngài rền lớn như tiếng chuông đồng, dù tuổi ngài đã suýt soát bảy mươi. Ngài dạy rằng sư chú Kính Tâm tuy mới là một vị sa di, chưa được thọ giới lớn, nhưng đã tu hành đắc đạo. Sư chú quả là một vị bồ tát hiện thân. Hạnh tu từ bi và nhẫn nhục của sư chú chứng tỏ sư chú đã là một vị bồ tát chân nhân ngay từ hồi sư chú còn hiện tiền hành đạo. Tâm của sư chú đã trở thành tâm vô lượng, tâm không biên giới, không ngăn mé, và tâm ấy là tâm từ, bi, hỷ, xả có khả năng ôm lấy và dung chứa được mọi loài. Đêm qua, trong giờ thiền tọa, hòa thượng đã thấy đức Thế Tôn thị hiện. Tay trái của ngài nâng một đài sen, tay phải của ngài bắt ấn cát tường. Ngài dạy hòa thượng là Kính Tâm đã đạt tới quả vị của một vị đại bồ tát an trú trong Pháp Vân Địa, nghĩa là quả vị cao nhất của một vị bồ tát. Và từ ngón tay trở của đức Thế Tôn trong ấn cát tường một tia sáng phát ra. Theo dõi tia sáng đó nhìn lên, hòa thượng thấy một tòa sen báu ngàn cánh; ngồi trên tòa sen là một vị bồ tát dung mạo cực kỳ đoan chính; khuôn mặt đúng là khuôn mặt của sư chú Kính Tâm. Bồ tát mỉm cười chấp tay làm lễ hòa thượng. Lòng tràn đầy hỷ lạc và quy kính, hòa thượng cũng chấp tay kính lễ bồ tát. Điều lạ lùng nhất là hòa thượng thấy chú tiểu Thiện Tài cũng có mặt, đang chấp tay đứng bên tòa sen của bồ tát. Giây phút thị hiện rất ngắn ngủi, nhưng thật thâm sâu và rõ ràng. Trong phương trượng của hòa thượng tự nhiên phảng phất một mùi hương kỳ diệu mà hòa thượng chưa bao giờ ngửi thấy.

Hòa thượng tuyên bố giữa đại chúng là ngài phát nguyện khởi xướng việc xây cất một ngôi chùa cho người nữ xuất gia tu tập, theo di chúc của bồ tát Kính Tâm. Bồ tát Kính Tâm đã tu hành đắc đạo, đã độ được cha mẹ và mọi người, từ thân đến sơ. Ngôi chùa này cũng sẽ thờ xá lợi của bồ tát Kính Tâm. Hòa thượng dạy rằng tuy mình là thầy bản sư của Kính Tâm, ngài cũng đã học hỏi được rất nhiều từ công hạnh của bồ tát. Ngài bảo khi một người tu đắc đạo thì không

biết bao nhiêu người khác được nhờ cây. Ngài dạy cho đại chúng niệm: Nam mô đức bồ tát Quan Âm Kính Tâm, vô lượng từ bi, vô lượng hỷ xả, vô lượng nhẫn nhục. Tất cả mọi người trì tụng danh hiệu này một trăm lẻ tám lần, với giọng điệu thiết tha và tâm ý thành khẩn. Hòa thượng còn dạy mọi người là mỗi khi trong lòng có sự bức bối, ganh tức, phiền muộn hoặc oán hờn thì phải trì niệm danh hiệu bồ tát nhiều lần. Nếu một lòng trì niệm danh hiệu ấy thì chỉ trong khoảnh khắc những tâm niệm khổ đau kia sẽ được chuyển hóa.

Rồi hòa thượng kết thúc bài pháp thoại bằng một đoạn kinh trong đó đức Thế Tôn giáo hóa vị sa di La Hầu La về phương pháp hành xử với cuộc đời. Năm ấy sa di La Hầu La được mười bảy tuổi, đã có khả năng tiếp nhận giáo lý sâu sắc. Bụt dạy:

“Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của đất. Dù người ta có đổ và rải lên đất những thứ tinh sạch và thơm tho như hoa hương, nước ngọt và sữa thơm, hoặc người ta có đổ lên đất những thức hôi hám và dơ dáy như máu mủ, nước tiểu, đờm giải và phân rác thì đất cũng tiếp nhận những thứ ấy một cách rất thản nhiên, không vướng mắc tự hào cũng không oán hờn hay tủi nhục. Tại sao? Tại vì đất là địa đại, có dung tích rộng lớn, có khả năng tiếp nhận và chuyển hóa. Nếu tâm con rộng lớn vô lượng như đất thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức, và những thứ ấy sẽ không thể làm cho con buồn tủi và khổ đau.

Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của nước. Dù người ta có đổ xuống nước những chất thơm tho đẹp đẽ hoặc giặt rửa trong nước những thứ dơ bẩn và hôi hám, thì cũng không phải vì thế mà nước bị vướng mắc, tự hào hoặc cảm thấy oán hờn và tủi nhục. Tại sao? Tại vì nước là thủy đại, có dung tích rộng lớn, có khả năng lưu chuyển, có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả những gì đã tiếp nhận. Nếu tâm con rộng lớn, bao la, vô lượng như nước, thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức, và những thứ ấy sẽ không thể làm cho con khổ đau và buồn tủi.

Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của lửa. Lửa có thể tiếp nhận và đốt cháy mọi thứ, dù là những cái xấu xa dơ bẩn, mà lửa vẫn không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn khổ và chán chường. Tại sao? Tại vì lửa là hỏa đại, có dung tích rộng lớn, có khả năng thiêu đốt và chuyển hóa tất cả những gì người ta đem tới. Nếu tâm con không kỳ thị, không vướng mắc, con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức, và những thứ ấy sẽ không thể nào làm xáo trộn được hạnh phúc và bình an trong con.

Này La Hầu La, con hãy học cách hành xử của gió. Gió có thể tiếp nhận, thổi đi và chuyển hóa mọi mùi hương, dù thơm, dù thối, mà không bị vướng mắc, tự hào hoặc buồn khổ hay tủi nhục. Vì sao? Vì gió là phong đại, có dung tích rộng lớn, có khả năng di động phi thường. Nếu tâm con rộng lớn, nếu tâm con có khả năng chuyển hóa và di động thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức mà kẻ khác trút lên con, và những thứ ấy sẽ không thể nào làm xáo trộn được sự bình an và hạnh phúc trong con được.”

Những bài kinh mà hòa thượng trú trì đọc lên có âm hưởng của những bài kệ mà ngày xưa sư chú Kính Tâm đã xướng lên mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều trong những giờ thỉnh đại hồng chung. Những lời kinh ấy như nước cam lộ tưới xuống trái tim của mọi người. Châu, em trai của sư chú Kính Tâm sau khi nghe kinh đã đến quỳ xuống dưới chân hòa thượng để cầu xin xuất gia tu học tại chùa. Thiện Sĩ cũng đến quỳ lạy dưới chân ngài để cầu xin xuất gia. Thị Mầu cũng đến quỳ lạy dưới chân hòa thượng. Nàng bạch với hòa thượng là khi ngôi chùa sư nữ đầu tiên được thành lập, nàng sẽ xin xuống tóc để xuất gia tu học nơi ấy. Hai ông bà phú hộ bố mẹ của Mầu cũng như hai ông bà họ Lý bố mẹ của bồ tát Kính Tâm cũng quỳ xuống phát nguyện xin thọ trì năm giới và hết lòng yểm trợ hòa thượng trong việc xây dựng ngôi chùa sư nữ đầu tiên trên đất nước Giao Châu.

Chùa Pháp Vân, gọi tắt là chùa Vân hay chùa Dâu, là nơi phát tích của bồ tát Quan Âm Kính Tâm. Để người ta mãi mãi nhớ rằng đức

Quan Âm này xuất thân từ một người con gái, nên dân chúng thay vì gọi ngài là đức bồ tát Quan Âm Kính Tâm, đã thường gọi ngài là bồ tát Quan Âm Thị Kính. Ta cũng nên tùy hỷ theo ước muốn ấy và chấp tay cung kính niệm Nam Mô bồ tát Quan Âm Thị Kính. Và ta cũng có câu ca dao:

*Xem trong cõi nước Nam ta,
Chùa Vân có đức Phật Bà Quan Âm.*

Phật Bà Quan Âm đây là Phật Bà Quan Âm Kính Tâm, hay nói gọn hơn là Quan Âm Thị Kính.